

PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH MÔN TOÁN LỚP 1
(BỘ SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG)

NĂM HỌC 2025-2026

Cả năm là 105 tiết Trong đó Học kì I: 54 tiết; Học kì II: 51 tiết

Học kì I: 18 tuần là 54 tiết

Học kì I: 18 tuần là 54 tiết						
Tuần	Chủ điểm	Tên bài học	Tiết/Thời lượng	Tiết theo PPCT	Nội dung ĐCBS (nếu có)	Ghi chú
1/9	Chủ đề 1: Các số từ 0 đến 10	Tiết học đầu tiên	1	1		
		Bài 1: Các số 0, 1, 2, 3, 4, 5 (T1)	3	2		
		Bài 1: Các số 0, 1, 2, 3, 4, 5 (T2)		3		
2/9		Bài 1: Các số 0, 1, 2, 3, 4, 5 (T3)		4		
2/9		Bài 2: Các số 6, 7, 8, 9, 10 (T1)	3	5		
		Bài 2: Các số 6, 7, 8, 9, 10 (T2)		6		
		Bài 2: Các số 6, 7, 8, 9, 10 (T3)		7		
3/9		Bài 3: Nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau (T1)	2	8		
		Bài 3: Nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau (T2)		9		
		4/9	Bài 4: So sánh số (Tiết 1: Lớn hơn, dấu >)	4	10	
Bài 4: So sánh số (Tiết 2: Bé hơn, dấu <)			11			
Bài 4: So sánh số (Tiết 3: Bằng nhau, dấu =)			12		LG STEM	
5/10		Bài 4: So sánh số (Tiết 4: Luyện tập)	13		LG STEM	
5/10		Bài 5: Mấy và mấy (T1)	3	14		
		Bài 5: Mấy và mấy (T2)		15		
		Bài 5: Mấy và mấy (T3)		16		
6/10		Bài 6: Luyện tập chung (T1)	4	17		
		Bài 6: Luyện tập chung (T2)		18		
		Bài 6: Luyện tập chung (T3)		19	LGGD STEM	
7/10		Bài 6: Luyện tập chung (T4)		20	LGGD STEM	
7/10		Bài 7: Hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật (T1)	1	21	LGNLS	
		Bài 7: Hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật (T2)		22		
		8/10	Bài 8: Thực hành lắp ghép, xếp hình (T1)	1	23	LGGD STEM

		Bài 8: Thực hành lắp ghép, xếp hình (T2)	1	24	LGSTEM	
9/11	Chủ đề 3: Phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10	Bài 9: Luyện tập chung	1	25		
		Bài 10: Phép cộng trong phạm vi 10 (T1)	6	26		
		Bài 10: Phép cộng trong phạm vi 10 (T2)		27		
Bài 10: Phép cộng trong phạm vi 10 (T3)		28				
Bài 10: Phép cộng trong phạm vi 10 (T4)		29				
Bài 10: Phép cộng trong phạm vi 10 (T5)		30				
10/11		Bài 10: Phép cộng trong phạm vi 10 (T6)		31		
		Bài 11: Phép trừ trong phạm vi 10 (T1)	6	32		
		Bài 11: Phép trừ trong phạm vi 10 (T2)		33		
Bài 11: Phép trừ trong phạm vi 10 (T3)		34				
Bài 11: Phép trừ trong phạm vi 10 (T4)		35				
Bài 11: Phép trừ trong phạm vi 10 (T5)		36				
11/11		Bài 11: Phép trừ trong phạm vi 10 (T6)		37		
		Bài 12: Bảng cộng, bảng trừ trong phạm vi 10 (1)	2	38		
		Bài 12: Bảng cộng, bảng trừ trong phạm vi 10 (2)		39		
12/11		Bài 13: Luyện tập chung (T1)	2	41	LGGD STEM	
		Bài 13: Luyện tập chung (T2)			LGGD STEM	
		Bài 13: Luyện tập chung (T3)		42		
13/12	Bài 14: Khối lập phương, khối hộp chữ nhật (T1)	2	44			
	Bài 14: Khối lập phương, khối hộp chữ nhật (T2)		45			
		Bài 15: Vị trí, định hướng trong không gian (T1)	2	46		
Bài 15: Vị trí, định hướng trong không gian (T2)		47				
16/12		Bài 16: Luyện tập chung	1	48		
	Bài 17: Ôn tập các số trong phạm vi 10 (T1)	2	49			
	Bài 17: Ôn tập các số trong phạm vi 10 (T2)		50			
17/1	Bài 18: Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10 (T1)	2	51			
	Bài 18: Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10 (T2)		52			
	18/1	Bài 19: Ôn tập hình học	1	53		

		Bài 20: Ôn tập chung	1	54		
Bổ sung		Ôn giải một số bài toán trong chương trình ViOlympic.	1			Tiết đôi
		Ôn các phép cộng và phép trừ.	1			Tiết đôi
		Ôn tính được giá trị biểu thức có hai dấu phép tính cộng.	1			Tiết đôi

Học kì II: 17 tuần là 51 tiết

19/1	Chủ đề 6: Các số đến 100	Bài 21: Số có hai chữ số (Tiết 1: Các số đến 20)	6	55			T19
		Bài 21: Số có hai chữ số (Tiết 2: Luyện tập)		56			
		Bài 21: Số có hai chữ số (Tiết 3: Các số tròn chục)		57			
20/1		Bài 21: Số có hai chữ số (Tiết 4: Các số đến 99)		58			t20
		Bài 21: Số có hai chữ số (Tiết 5: Luyện tập)		59			
		Bài 21: Số có hai chữ số (Tiết 6: Luyện tập)		60			
21/2		Bài 22: So sánh số có hai chữ số (T1)	3	61			t21
		Bài 22: So sánh số có hai chữ số (T2)		62			
		Bài 22: So sánh số có hai chữ số (T3)		63			
22/2		Bài 23: Bảng các số từ 1 đến 100	1	64	LGGD STEM		t22
		Bài 24: Luyện tập chung (T1)	2	65			
		Bài 24: Luyện tập chung (T2)		66			
23/2	Chủ đề 7: Độ dài và đo độ dài	Bài 25: Dài hơn, ngắn hơn (T1)	2	67			T23
		Bài 25: Dài hơn, ngắn hơn (T2)		68			
		Bài 26: Đơn vị đo độ dài (T1)	2	69			
24/2		Bài 26: Đơn vị đo độ dài (T2)		70			t24
		Bài 27: Thực hành ước lượng và đo độ dài (T1)	2	71			
		Bài 27: Thực hành ước lượng và đo độ dài (T2)		72			
25/3		Bài 28: Luyện tập chung (T1)	1	73			t25
		Bài 28: Luyện tập chung (T2)		74			
		26/3	Bài 29: Phép cộng số có hai chữ số với số có một chữ số (T1)	2	75		
Bài 29: Phép cộng số có hai chữ số với số có một chữ số (T2)			76				
Bài 30: Phép cộng số có hai chữ số với số có hai chữ số (T1)			2	77			

		Bài 30: Phép cộng số có hai chữ số với số có hai chữ số (T2)	4	78			
27/3	Chủ đề 8: Phép cộng, phép trừ (không nhớ trong phạm vi 100)	Bài 31: Phép trừ số có hai chữ số cho số có một chữ số (T1)	3	79			t27
		Bài 31: Phép trừ số có hai chữ số cho số có một chữ số (T2)		80			
		Bài 31: Phép trừ số có hai chữ số cho số có một chữ số (T3)		81			
		Bài 32: Phép trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số (T1)	3	82			T28
28/3		Bài 32: Phép trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số (T2)	2	83			
		Bài 32: Phép trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số (T3)		84			
		Bài 33: Luyện tập chung (T1)	4	85	LGGDSTEM		t29
29/4		Bài 33: Luyện tập chung (T2)		86	LGGDSTEM		
		Bài 33: Luyện tập chung (T3)		87			t30
		Bài 33: Luyện tập chung (T4)		88			
30/4	Chủ đề 9: Thời gian. Giờ và lịch	Bài 34: Xem giờ đúng trên đồng hồ (T1)	2	89	GDKNS, STEM		t31
		Bài 34: Xem giờ đúng trên đồng hồ (T2)		90	GDKNS, LGNLS		
		Bài 35: Các ngày trong tuần (T1)	2	91			
31/4		Bài 35: Các ngày trong tuần (T2)		92			
		Bài 36: Thực hành xem lịch và giờ (T1)	2	93			T32
		Bài 36: Thực hành xem lịch và giờ (T2)		94			
32/4		Bài 37: Luyện tập chung (T1)	2	95			T33
		Bài 37: Luyện tập chung (T2)		96			
33/5	Chủ đề 10: Ôn tập cuối năm	Bài 38: Ôn tập các số và phép tính trong phạm vi 10 (T1)	3	97			T34
		Bài 38: Ôn tập các số và phép tính trong phạm vi 10 (T2)		98			
		Bài 38: Ôn tập các số và phép tính trong phạm vi 10 (T3)		99			
		Bài 39: Ôn tập các số và phép tính trong phạm vi 100 (T1)	3	100			t35
34/5		Bài 39: Ôn tập các số và phép tính trong phạm vi 100 (T2)		101			
		Bài 39: Ôn tập các số và phép tính trong phạm vi 100 (T3)		102			
		Bài 40: Ôn tập hình học và đo lường (T1)	1	103			tbs
35/5		Bài 40: Ôn tập hình học và đo lường (T2)		104			
		Bài 41: Ôn tập chung	1	105			

Bổ sung	Ôn cách giải một số bài toán trong chương trình ViOlympic vòng 8	1			Tiết đôi
	Ôn giải các bài toán liên quan đến phép cộng, phép trừ số có 2 chữ số.	1			Tiết đôi
	Ôn thực hành xem ngày, giờ.	1			Tiết đôi

BGH KÍ DUYỆT

Tổ trưởng

Nguyễn Văn Dũng

Đỗ Thị Oanh

PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 1
(BỘ SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG)
NĂM HỌC 2025-2026

Cả năm: 420 tiết. Trong đó Học kì I: 216 tiết; Học kì II: 204 tiết
HỌC KÌ I

Tuần	Chủ điểm	Tên bài học	Tiết/ Thời lượng	Tiết theo PPCT	Nội dung ĐCBS (nếu có)	Ghi chú
Mở đầu (Tuần 1) /9		Làm quen với trường lớp, bạn bè; Làm quen với đồ dùng học tập (T1)	2	1		
		Làm quen với trường lớp, bạn bè; Làm quen với đồ dùng học tập(T2)		2		
		Làm quen với tư thế đọc, viết, nói, nghe (T1)	2	3		
		Làm quen với tư thế đọc, viết, nói, nghe (T2)		4		
		Làm quen với các nét viết cơ bản, các chữ số và dấu thanh; Làm quen với bảng chữ cái (T1)	6	5		
		Làm quen với các nét viết cơ bản, các chữ số và dấu thanh; Làm quen với bảng chữ cái (T2)		6		
		Làm quen với các nét viết cơ bản, các chữ số và dấu thanh; Làm quen với bảng chữ cái (T3)		7		
		Làm quen với các nét viết cơ bản, các chữ số và dấu thanh; Làm quen với bảng chữ cái (T4)		8		
		Làm quen với các nét viết cơ bản, các chữ số và dấu thanh; Làm quen với bảng chữ cái (T5)		9		
		Làm quen với các nét viết cơ bản, các chữ số và dấu thanh; Làm quen với bảng chữ cái (T6)		10		
		Ôn luyện: Ôn luyện viết các nét cơ bản và các chữ số (T1)	2	11		
		Ôn luyện: Ôn luyện viết các nét cơ bản và các chữ số (T2)		12		
2/9		Bài 1: A, a (T1)	2	13		
		Bài 1: A, a (T2)		14		
		Bài 2: B, b, dấu huyền (T1)	2	15		
		Bài 2: B, b, dấu huyền (T2)		16		
		Bài 3: C, c, dấu sắc (T1)	2	17		
		Bài 3: C, c, dấu sắc (T2)		18		
		Bài 4: E, e, Ê, ê (T1)	2	19		
		Bài 4: E, e, Ê, ê (T2)		20		
		Bài 5: Ôn tập và kể chuyện (T1)	2	21		
		Bài 5: Ôn tập và kể chuyện (T2)		22		
		Ôn luyện: Ôn tập viết số 6,7,8,9,0	1	23		
		Ôn luyện: Luyện viết	1	24		
		Bài 6: O, o, dấu hỏi	2	25		
		Bài 6: O, o, dấu hỏi		26		
		Bài 7: Ô, ô, dấu nặng (T1)	2	27		
		Bài 7: Ô, ô, dấu nặng (T2)		28		
		Bài 8: D, d, Đ, đ (T1)	2	29		

3/9		Bài 8: D, d, Đ, đ (T2)	1	30		
		Bài 9: Ô, ơ, dấu ngã (T1)	2	31		
		Bài 9: Ô, ơ, dấu ngã (T2)		32		
		Bài 10: Ôn tập và kể chuyện (T1)	2	33		
		Bài 10: Ôn tập và kể chuyện (T2)		34		
		Ôn luyện: Luyện đọc	1	35		
		Ôn luyện: Luyện viết	1	36		
4/9		Bài 11: I, i, K, k (T1)	2	37		
		Bài 11: I, i, K, k (T2)		38		
		Bài 12: H, h, L, l (T1)	2	39		
		Bài 12: H, h, L, l (T2)		40		
		Bài 13: U, u, Ư, ư (T1)	2	41		
		Bài 13: U, u, Ư, ư (T2)		42		
		Bài 14: Ch, ch, Kh, kh (T1)	2	43		
		Bài 14: Ch, ch, Kh, kh (T2)		44		
		Bài 15: Ôn tập và kể chuyện (T1)	2	45		
		Bài 15: Ôn tập và kể chuyện (T2)		46		
		Ôn luyện: Luyện đọc	1	47		
		Ôn luyện: Luyện viết	1	48		
5/9		Bài 16: M, m, N, n (T1)	2	49		
		Bài 16: M, m, N, n (T2)		50		
		Bài 17: G, g, Gi, gi (T1)	2	51		
		Bài 17: G, g, Gi, gi (T2)		52		
		Bài 18: Gh, gh, Nh, nh (T1)	2	53		
		Bài 18: Gh, gh, Nh, nh (T2)		54		
		Bài 19: Ng, ng, Ngh, ngh (T1)	2	55		
		Bài 19: Ng, ng, Ngh, ngh (T2)		56		
		Bài 20: Ôn tập và kể chuyện (T1)	2	57		
		Bài 20: Ôn tập và kể chuyện (T2)		58		
		Ôn luyện: Luyện đọc	1	59		
		Ôn luyện: Luyện viết	1	60		
6/10		Bài 21: R, r, S, s (T1)	2	61		
		Bài 21: R, r, S, s (T2)		62		
		Bài 22: T, t, Tr, tr (T1)	2	63		
		Bài 22: T, t, Tr, tr (T2)		64		
		Bài 23: Th, th, ia (T1)	2	65	LGQPAN	
		Bài 23: Th, th, ia (T2)		66		
		Bài 24: ua, ưa (T1)	2	67		
		Bài 24: ua, ưa (T2)		68		
		Bài 25: Ôn tập và kể chuyện (T1)	2	69		
		Bài 25: Ôn tập và kể chuyện (T2)		70		
		Ôn luyện: Luyện đọc	1	71		
		Ôn luyện: Luyện viết	1	72		
7/10		Bài 26: Ph, ph, Qu, qu (T1)	2	73		
		Bài 26: Ph, ph, Qu, qu (T2)		74		
		Bài 27: V, v, X, x (T1)	2	75		
		Bài 27: V, v, X, x (T2)		76		
		Bài 28: Y, y (T1)	2	77		
		Bài 28: Y, y (T2)		78		
		Bài 29: Luyện tập chính tả (T1)	2	79		
		Bài 29: Luyện tập chính tả (T2)		80		
		Bài 30: Ôn tập và kể chuyện (T1)	2	81		
		Bài 30: Ôn tập và kể chuyện (T2)		82		
		Ôn luyện: Luyện đọc	1	83		
		Ôn luyện: Luyện viết	1	84		
8/10		Bài 31: an, ăn, ân (T1)	2	85		
		Bài 31: an, ăn, ân (T2)		86		
		Bài 32: on, ôn, ơn (T1)	2	87		
		Bài 32: on, ôn, ơn (T2)		88		
		Bài 33: en, ên, in, un (T1)	2	89		
		Bài 33: en, ên, in, un (T2)		90		
		Bài 34: am, ăm, âm (T1)	2	91		

		Bài 34: am, ăm, âm (T2)	↵	92		
		Bài 35: Ôn tập và kể chuyện (T1)	2	93		
		Bài 35: Ôn tập và kể chuyện (T2)		94		
		Ôn luyện: Luyện đọc	1	95		
		Ôn luyện: Luyện viết	1	96		
9/10		Bài 36: om, ôm, ơm (T1)	2	97		
		Bài 36: om, ôm, ơm (T2)		98		
		Bài 37: em, êm, im, um (T1)	2	99		
		Bài 37: em, êm, im, um (T2)		100		
		Bài 38: ai, ay, ây (T1)	2	101		
		Bài 38: ai, ay, ây (T2)		102		
		Bài 39: oi, ôi, oí (T1)	2	103		
		Bài 39: oi, ôi, oí (T2)		104		
		Bài 40: Ôn tập và kể chuyện (T1)	2	105		
		Bài 40: Ôn tập và kể chuyện (T2)		106		
		Ôn luyện: Luyện đọc	1	107		
		Ôn luyện: Luyện viết	1	108		
10/11		Bài 41: ui, ưi (T1)	2	109		
		Bài 41: ui, ưi (T2)		110		
		Bài 42: ao, eo (T1)	2	111		
		Bài 42: ao, eo (T2)		112		
		Bài 43: au, âu, êu (T1)	2	113		
		Bài 43: au, âu, êu (T2)		114		
		Bài 44: iu, ưu (T1)	2	115		
		Bài 44: iu, ưu (T2)		116		
		Bài 45: Ôn tập và kể chuyện (T1)	2	117		
		Bài 45: Ôn tập và kể chuyện (T2)		118		
		Ôn luyện: Luyện đọc	1	119		
		Ôn luyện: Luyện viết	1	120		
11/11		Bài 46: ac, ăc, âc (T1)	2	121		
		Bài 46: ac, ăc, âc (T2)		122		
		Bài 47: oc, ôc, uc, ưc (T1)	2	123		
		Bài 47: oc, ôc, uc, ưc (T2)		124		
		Bài 48: at, ăt, ât (T1)	2	125		
		Bài 48: at, ăt, ât (T2)		126		
		Bài 49: ot, ôt, ơt (T1)	2	127		
		Bài 49: ot, ôt, ơt (T2)		128		
		Bài 50: Ôn tập và kể chuyện (T1)	2	129	LGQPAN	
		Bài 50: Ôn tập và kể chuyện (T2)		130		
		Ôn luyện: Luyện đọc	1	131		
		Ôn luyện: Luyện viết		132		
12/11		Bài 51: et, êt, it (T1)	2	133		
		Bài 51: et, êt, it (T2)		134		
		Bài 52: ut, ưt (T1)	2	135		
		Bài 52: ut, ưt (T2)		136		
		Bài 53: ap, ăp, âp (T1)	2	137		
		Bài 53: ap, ăp, âp (T2)		138		
		Bài 54: op, ôp, ơp (T1)	2	139		
		Bài 54: op, ôp, ơp (T2)		140		
		Bài 55: Ôn tập và kể chuyện (T1)	2	141		
		Bài 55: Ôn tập và kể chuyện (T2)		142		
		Ôn luyện: Luyện đọc	1	143		
		Ôn luyện: Luyện viết		144		
13/11		Bài 56: ep, êp, ip, up (T1)	2	145		
		Bài 56: ep, êp, ip, up (T2)		146		
		Bài 57: anh, ênh, inh (T1)	2	147		
		Bài 57: anh, ênh, inh (T2)		148		
		Bài 58: ach, êch, ich (T1)	2	149		
		Bài 58: ach, êch, ich (T2)		150		
		Bài 59: ang, ăng, âng (T1)	2	151		
		Bài 59: ang, ăng, âng (T2)		152		
		Bài 60: Ôn tập và kể chuyện (T1)	↵	153		

		Bài 60: Ôn tập và kể chuyện (T2)	1	154		
		Ôn luyện: Luyện đọc	1	155		
		Ôn luyện: Luyện viết		156		
14/12		Bài 61: ong, ông, ung, ung (T1)	2	157		
		Bài 61: ong, ông, ung, ung (T2)		158		
		Bài 62: iêc, iên, iêp (T1)	2	159		
		Bài 62: iêc, iên, iêp (T2)		160		
		Bài 63: iêng, iêm, iêp (T1)	2	161		
		Bài 63: iêng, iêm, iêp (T2)		162		
		Bài 64: iêt, iêu, yêu (T1)	2	163		
		Bài 64: iêt, iêu, yêu (T2)		164		
		Bài 65: Ôn tập và kể chuyện (T1)	2	165		
		Bài 65: Ôn tập và kể chuyện (T2)		166		
		Ôn luyện: Luyện đọc	1	167		
		Ôn luyện: Luyện viết		168		
15/12		Bài 66: uôi, uôm (T1)	2	169		
		Bài 66: uôi, uôm (T2)		170		
		Bài 67: uộc, uôt (T1)	2	171		
		Bài 67: uộc, uôt (T2)		172		
		Bài 68: uôn, uông (T1)	2	173		
		Bài 68: uôn, uông (T2)		174		
		Bài 69: ươi, ươu (T1)	2	175		
		Bài 69: ươi, ươu (T2)		176		
		Bài 70: Ôn tập và kể chuyện (T1)	2	177		
		Bài 70: Ôn tập và kể chuyện (T2)		178		
		Ôn luyện: Luyện đọc	1	179		
		Ôn luyện: Luyện viết		180		
16/12		Bài 71: ược, ươt (T1)	2	181		
		Bài 71: ược, ươt (T2)		182		
		Bài 72: ươm, ươp (T1)	2	183		
		Bài 72: ươm, ươp (T2)		184		
		Bài 73: ươn, ương (T1)	2	185		
		Bài 73: ươn, ương (T2)		186		
		Bài 74: oa, oe (T1)	2	187		
		Bài 74: oa, oe (T2)		188		
		Bài 75: Ôn tập và kể chuyện (T1)	2	189		
		Bài 75: Ôn tập và kể chuyện (T2)		190		
		Ôn luyện: Luyện đọc	1	191		
		Ôn luyện: Luyện viết	1	192		
17/12		Bài 76: oan, oăn, oat, oắt (T1)	2	193		
		Bài 76: oan, oăn, oat, oắt (T2)		194		
		Bài 77: oai, uê, uy (T1)	2	195		
		Bài 77: oai, uê, uy (T2)		196		
		Bài 78: uân, uât (T1)	2	197	LGQPAN	
		Bài 78: uân, uât (T2)		198	LGNQ05	
		Bài 79: uyên, uyêt (T1)	2	199	LGQPAN	
		Bài 79: uyên, uyêt (T2)		200		
		Bài 80: Ôn tập và kể chuyện (T1)	2	201		
		Bài 80: Ôn tập và kể chuyện (T2)		202		
		Ôn luyện: Luyện đọc	1	203		
		Ôn luyện: Luyện viết		204		
18/1		Bài 81: Ôn tập (T1)	2	205		
		Bài 81: Ôn tập (T2)		206		
		Bài 82: Ôn tập (T1)	2	207		
		Bài 82: Ôn tập (T2)		208		
		Bài 83: Ôn tập (T1)	2	209		
		Bài 83: Ôn tập (T2)		210		
		Ôn tập cuối học kì 1 (T1)	2	211		
		Ôn tập cuối học kì 1 (T2)		212		
		Kiểm tra và đánh giá cuối học kì 1 (T1)	3	213		
		Kiểm tra và đánh giá cuối học kì 1 (T2)		214		
		Kiểm tra và đánh giá cuối học kì 1 (T3)		215		

		Sơ kết môn học học kì 1	1	216		
Bổ sung		Ôn luyện nói lời " Cảm ơn"				
		Ôn luyện nói về chủ đề " Thăm vườn bách thú				
		Ôn luyện nói về chủ đề "Bảo vệ môi trường"				
		Ôn luyện nói về chủ đề "Giúp mẹ"				
		Giải những bài tập khó trong Trạng Nguyên Tiếng Việt vòng 14+ 15+ 16				
HỌC KÌ II						
19/1	Tôi và các bạn	Bài 1: Tôi là học sinh lớp 1 (T1)	4	217	LGNLS	
		Bài 1: Tôi là học sinh lớp 1 (T2)		218	THQCN	
		Bài 1: Tôi là học sinh lớp 1 (T3)		219		
		Bài 1: Tôi là học sinh lớp 1 (T4)		220		
		Bài 2: Đôi tai xấu xí (T1)	4	221		
		Bài 2: Đôi tai xấu xí (T2)		222	THQCN - THLTCĐ ĐLS	
		Bài 2: Đôi tai xấu xí (T3)		223		
		Bài 2: Đôi tai xấu xí (T4)		224		
		Bài 3: Bạn của gió (T1)	2	225		
		Bài 3: Bạn của gió (T2)		226		
		Ôn luyện: Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng (T1)	1	227		
		Ôn luyện: Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng (T2)		228		
20/1		Bài 4: Giải thưởng tình bạn (T1)	4	229	LGNLS	
		Bài 4: Giải thưởng tình bạn (T2)		230		
		Bài 4: Giải thưởng tình bạn (T3)		231		
		Bài 4: Giải thưởng tình bạn (T4)		232		
		Bài 5: Sinh nhật của voi con (T1)	4	233		
		Bài 5: Sinh nhật của voi con (T2)		234		
		Bài 5: Sinh nhật của voi con (T3)		235		
		Bài 5: Sinh nhật của voi con (T4)		236		
	Ôn tập (T1)	2	237			
	Ôn tập (T2)		238			
	Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng (T1)	1	239			
	Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng (T2)		240			
21/1	Mái ấm gia đình	Bài 1: Nụ hôn trên bàn tay (T1)	4	241		
		Bài 1: Nụ hôn trên bàn tay (T2)		242		
		Bài 1: Nụ hôn trên bàn tay (T3)		243		
		Bài 1: Nụ hôn trên bàn tay (T4)		244		
		Bài 2: Làm Anh (T1)	2	245		
		Bài 2: Làm Anh (T2)		246		
		Bài 3: Cả nhà đi chơi núi (T1)	4	247		
		Bài 3: Cả nhà đi chơi núi (T2)		248		
		Bài 3: Cả nhà đi chơi núi (T3)		249		
		Bài 3: Cả nhà đi chơi núi (T4)		250		
		Ôn luyện: Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng (T1)	1	251		
		Ôn luyện: Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng (T2)		252		
22/2		Bài 4: Quạt cho bà ngủ (T1)	2	253		
		Bài 4: Quạt cho bà ngủ (T2)		254		
		Bài 5: Bữa cơm gia đình (T1)	4	255		
		Bài 5: Bữa cơm gia đình (T2)		256		
		Bài 5: Bữa cơm gia đình (T3)		257		
		Bài 5: Bữa cơm gia đình (T4)		258		
		Bài 6: Ngôi nhà (T1)	2	259		
		Bài 6: Ngôi nhà (T2)		260		

		Ôn tập (T1)	2	261			
		Ôn tập (T2)		262			
		Ôn luyện: Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng (T1)	1	263			
		Ôn luyện: Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng (T2)		264			
23/2	Mái trường mến yêu	Bài 1: Tôi đi học (T1)	4	265			
		Bài 1: Tôi đi học (T2)		266			
		Bài 1: Tôi đi học (T3)		267			
		Bài 1: Tôi đi học (T4)		268			
		Bài 2: Đi học (T1)	2	269			
		Bài 2: Đi học (T2)		270			
		Bài 3: Hoa yêu thương (T1)	4	271			
		Bài 3: Hoa yêu thương (T2)		272	THLTCM Đ DLS		
		Bài 3: Hoa yêu thương (T3)		273			
		Bài 3: Hoa yêu thương (T4)		274			
		Ôn luyện: Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng (T1)	1	275			
		Ôn luyện: Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng (T2)		276			
		24/2	Bài 4: Cây bàng và lớp học (T1)	2	277		
			Bài 4: Cây bàng và lớp học (T2)		278		
			Bài 5: Bác trồng trường (T1)	4	279		
			Bài 5: Bác trồng trường (T2)		280		
	Bài 5: Bác trồng trường (T3)		281				
	Bài 5: Bác trồng trường (T4)		282				
	Bài 6: Giờ ra chơi (T1)		2	283			
	Bài 6: Giờ ra chơi (T2)			284			
	Ôn tập (T1)		2	285			
	Ôn tập (T2)			286			
	Ôn luyện: Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng (T1)	1	287				
Ôn luyện: Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng (T2)	228						
25/2	Điều em cần biết	Bài 1: Rửa tay trước khi ăn (T1)	4	289			
		Bài 1: Rửa tay trước khi ăn (T2)		290	THQCN - THLTCĐ ĐLS		
		Bài 1: Rửa tay trước khi ăn (T3)		291			
		Bài 1: Rửa tay trước khi ăn (T4)		292			
		Bài 2: Lời chào (T1)	2	293			
		Bài 2: Lời chào (T2)		294	THQCN - THLTCĐ ĐLS		
		Bài 3: Khi mẹ vắng nhà (T1)	4	295			
		Bài 3: Khi mẹ vắng nhà (T2)		296	THQCN		
		Bài 3: Khi mẹ vắng nhà (T3)		297			
		Bài 3: Khi mẹ vắng nhà (T4)		298			
		Ôn luyện: Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng (T1)	2	299			
		Ôn luyện: Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng (T2)		300			
			Bài 4: Nếu không may bị lạc (T1)	4	301		
			Bài 4: Nếu không may bị lạc (T2)		302	THQCN	
			Bài 4: Nếu không may bị lạc (T3)		303		
			Bài 4: Nếu không may bị lạc (T4)		304		
	Bài 5: Đèn giao thông (T1)	4	305				
	Bài 5: Đèn giao thông (T2)		306				
	Bài 5: Đèn giao thông (T3)		307				

26/3		Bài 5: Đèn giao thông (T4)		308		
		Ôn tập (T1)	2	309		
		Ôn tập (T2)		310	THLTCĐ ĐLS	
		Ôn luyện: Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng (T1)	1	311		
		Ôn luyện: Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng (T2)		312		
27/3	Bài học từ cuộc sống	Bài 1: Kiến và chim bồ câu (T1)	4	313		
		Bài 1: Kiến và chim bồ câu (T2)		314		
		Bài 1: Kiến và chim bồ câu (T3)		315		
		Bài 1: Kiến và chim bồ câu (T4)		316		
		Bài 2: Câu chuyện của rết (T1)	2	317		
		Bài 2: Câu chuyện của rết (T2)		318		
		Bài 3: Câu hỏi của sói (T1)	4	319		
		Bài 3: Câu hỏi của sói (T2)		320		
		Bài 3: Câu hỏi của sói (T3)		321		
		Bài 3: Câu hỏi của sói (T4)		322		
		Ôn luyện: Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng (T1)	2	323		
		Ôn luyện: Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng (T2)		324		
28/3		Bài 4: Chú bé chăn cừu (T1)	4	325		
		Bài 4: Chú bé chăn cừu (T2)		326		
		Bài 4: Chú bé chăn cừu (T3)		327		
		Bài 4: Chú bé chăn cừu (T4)		328		
		Bài 5: Tiếng vọng của núi (T1)	4	329		
		Bài 5: Tiếng vọng của núi (T2)		330		
		Bài 5: Tiếng vọng của núi (T3)		331		
		Bài 5: Tiếng vọng của núi (T4)		332		
		Ôn tập (T1)	2	333		
		Ôn tập (T2)		334		
		Ôn luyện: Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng (T1)	2	335		
		Ôn luyện: Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng (T2)		336		
29/3		Bài 1: Loài chim của biển cả (T1)	4	337		
		Bài 1: Loài chim của biển cả (T2)		338		
		Bài 1: Loài chim của biển cả (T3)		339		
		Bài 1: Loài chim của biển cả (T4)		340		
		Bài 2: Bảy sắc cầu vồng (T1)	2	341		
		Bài 2: Bảy sắc cầu vồng (T2)		342		
		Bài 3: Chúa tể rừng xanh (T1)	4	343		
		Bài 3: Chúa tể rừng xanh (T2)		344		
		Bài 3: Chúa tể rừng xanh (T3)		345		
		Bài 3: Chúa tể rừng xanh (T4)		346		
		Ôn luyện: Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng (T1)	2	347		
		Ôn luyện: Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng (T2)		348		
30/4	Thiên nhiên kì thú	Bài 4: Cuộc thi tài năng rừng xanh (T1)	4	349		
		Bài 4: Cuộc thi tài năng rừng xanh (T2)		350		
		Bài 4: Cuộc thi tài năng rừng xanh (T3)		351		
		Bài 4: Cuộc thi tài năng rừng xanh (T4)		352		
		Bài 5: Cây liễu dẻo dai (T1)	4	353		
		Bài 5: Cây liễu dẻo dai (T2)		354		
		Bài 5: Cây liễu dẻo dai (T3)		355		
		Bài 5: Cây liễu dẻo dai (T4)		356		
		Ôn tập (T1)	2	357		

		Ôn tập (T2)	1	358		
		Ôn luyện: Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T1)	2	359		
		Ôn luyện: Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T2)		360		
31/4	Thế giới trong mắt em	Bài 1: Tia nắng đi đâu? (T1)	2	361		
		Bài 1: Tia nắng đi đâu? (T2)		362		
		Bài 2: Trong giấc mơ buổi sáng (T1)	2	363		
		Bài 2: Trong giấc mơ buổi sáng (T2)		364		
		Bài 3: Ngày mới bắt đầu (T1)	4	365		
		Bài 3: Ngày mới bắt đầu (T2)		366		
		Bài 3: Ngày mới bắt đầu (T3)		367		
		Bài 3: Ngày mới bắt đầu (T4)		368		
		Bài 4: Hỏi mẹ (T1)	2	369		
		Bài 4: Hỏi mẹ (T2)		370		
		Ôn luyện: Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T1)	2	371		
		Ôn luyện: Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T2)		372		
32/4	Thế giới trong mắt em	Bài 5: Những cánh cò (T1)	4	373		
		Bài 5: Những cánh cò (T2)		374		
		Bài 5: Những cánh cò (T3)		375		
		Bài 5: Những cánh cò (T4)		376		
		Bài 6: Buổi trưa hè (T1)	4	377		
		Bài 6: Buổi trưa hè (T2)		378		
		Bài 7: Hoa phượng (T1)		379		
		Bài 7: Hoa phượng (T2)		380		
		Ôn tập (T1)	2	381		
		Ôn tập (T2)		382		
		Ôn luyện: Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T1)	2	383		
		Ôn luyện: Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T2)		384		
33/4	Đất nước và con người	Bài 1: Cậu bé thông minh (T1)	4	385		
		Bài 1: Cậu bé thông minh (T2)		386		
		Bài 1: Cậu bé thông minh (T3)		387	LGNNQ05	
		Bài 1: Cậu bé thông minh (T4)		388		
		Bài 2: Lính cứu hỏa (T1)	4	389		
		Bài 2: Lính cứu hỏa (T2)		390		
		Bài 2: Lính cứu hỏa (T3)		391		
		Bài 2: Lính cứu hỏa (T4)		392		
		Bài 3: Lớn lên bạn làm gì? (T1)	2	393		
		Bài 3: Lớn lên bạn làm gì? (T2)		394		
		Ôn luyện: Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T1)	2	395		
		Ôn luyện: Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T2)		396		
34/5	Đất nước và con người	Bài 4: Ruộng bậc thang ở Sa Pa (T1)	2	397		
		Bài 4: Ruộng bậc thang ở Sa Pa (T2)		398		
		Bài 5: Nhớ ơn (T1)	2	399		
		Bài 5: Nhớ ơn (T2)		400		
		Bài 6: Du lịch biển Việt Nam (T1)	4	401		
		Bài 6: Du lịch biển Việt Nam (T2)		402	LGQPAN	
		Bài 6: Du lịch biển Việt Nam (T3)		403		
		Bài 6: Du lịch biển Việt Nam (T4)		404		
		Ôn tập (T1)	2	405		
		Ôn tập (T2)		406		
		Ôn luyện: Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T1)	2	407		

		Ôn luyện: Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng (T2)	-	408		
35/5	Ôn tập	Bài 1 (T1)	2	409		
		Bài 1 (T2)		410		
		Bài 2 (T1)	2	411		
		Bài 2 (T2)		412		
		Bài 3 (T1)	2	413		
		Bài 3 (T2)		414		
		Kiểm tra và đánh giá cuối học kì 2 (T1)	3	415		
		Kiểm tra và đánh giá cuối học kì 2 (T2)		416		
		Kiểm tra và đánh giá cuối học kì 2 (T3)		417		
		Tổng kết môn học	1	418		
		Ôn luyện: Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng (T1)	2	419		
		Ôn luyện: Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng (T2)		420		
bổ sung		Ôn luyện nói về chủ đề " Môi trường sống của loài vật"				Tiết đôi
		Ôn trao đổi cách giải những bài tập, câu ca dao, tục ngữ khó trong Trạng nguyên tiếng Việt.				Tiết đôi
		Ôn luyện nói theo chủ đề " Vật nuôi yêu thích"				Tiết đôi
		Ôn luyện viết “Văn hay – chữ đẹp” theo chủ đề " Bảo vệ môi trường"				Tiết đôi
		Ôn luyện đọc diễn cảm				Tiết đôi
		Ôn trao đổi cách giải những bài tập,câu ca dao,tục ngữ khó trong Trạng nguyên Tiếng Việt. (Thi cấp tỉnh Vòng 18)				Tiết đôi
		Luyện viết “Văn hay - chữ đẹp” theo chủ đề " Ước mơ của em"				Tiết đôi
		Ôn luyện đọc diễn cảm				Tiết đôi

BGH KÍ DUYỆT

Tổ trưởng

Nguyễn Văn Dũng

Đỗ Thị Oanh

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN TỰ CHỌN LỚP 1

Năm học: 2024 - 2025

Cả năm: 70 tiết
Học kỳ I: 18 tuần là 24 tiết.
Học kỳ II: 17 là 24 tiết

Tuần				Nội dung ĐCBS (nếu có)	Ghi chú
	Tên môn	Tiết học/ Thời	Tiết theo PPCT		
1	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng	1	1		
2	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng	1	2		
3	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng	1	3		
4	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng	1	4		
5	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng	1	5		
6	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng	1	6		
7	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng	1	7		
8	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng	1	8		
9	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng	1	9		
10	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng	1	10		
11	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng	1	11		
12	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng	1	12		
13	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng	2	13		
	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng		14		
14	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng	2	15		
	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng		16		
15	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng	2	17		
	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng		18		
16	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng	2	19		
	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng		20		
17	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng	2	21		
	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng		22		
18	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng	2	23		
	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng		24		
19	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng		25		
20	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng		26		
21	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng		27		
22	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng		28		
23	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng		29		
24	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng		30		
25	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng		31		
26	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng		32		
27	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng		33		
28	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng		34		
29	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng	2	35		
	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng		36		
30	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng	2	37		
	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng		38		
31	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng	2	39		

31	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng	2	40		
32	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng	2	41		
	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng		42		
33	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng	2	43		
	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng		44		
34	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng	2	45		
	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng		46		
35	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng	2	47		
	Bồi dưỡng - Rèn kỹ năng		48		

BGH KÍ DUYỆT

Tổ trưởng

Nguyễn Văn Dũng

Đỗ Thị Oanh

PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH MÔN TỰ NHIÊN XÃ HỘI LỚP 1
(BỘ SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG)

NĂM HỌC 2025-2026

Cả năm là 70 tiết. Trong đó Học kì I: 36 tiết; Học kì II: 34 tiết

HỌC KÌ I: 36 tiết

Tuần	Chủ điểm	Tên bài học	Tiết/Th ời lượng	Tiết theo PPCT	Nội dung ĐCBS (nếu có)	Ghi chú
1/9	Chủ đề 1: Gia đình	Bài 1: Kể về gia đình (T1)	2	1		T1
		Bài 1: Kể về gia đình (T2)		2		
2/9		Bài 2: Ngôi nhà của em (T1)	2	3	LGNLS	t2
		Bài 2: Ngôi nhà của em (T2)		4	GDKNCDS	
3/9		Bài 3: Đồ dùng trong nhà (T1)	2	5		T3
		Bài 3: Đồ dùng trong nhà (T2)		6	GDKNCDS	
4/9		Bài 4: An toàn khi sử dụng đồ dùng trong nhà (T1)	2	7		T4
		Bài 4: An toàn khi sử dụng đồ dùng trong nhà (T2)		8	LGBĐKH - GDKNCDS	
5/10		Bài 5: Ôn tập chủ đề Gia đình (T1)	3	9		t5
		Bài 5: Ôn tập chủ đề Gia đình (T2)		10		
		Bài 5: Ôn tập chủ đề Gia đình (T3)		11		
6/10		Bài 6: Lớp học của em (T1)	3	12	GDKNCDS	T6
		Bài 6: Lớp học của em (T2)		13		
		Bài 6: Lớp học của em (T3)		14		
8/10		Bài 7: Cùng khám phá trường học (T1)	3	15		
		Bài 7: Cùng khám phá trường học (T2)		16		
		Bài 7: Cùng khám phá trường học (T3)		17		
9/11		Bài 8: Cùng vui ở trường (T1)	2	18		
		Bài 8: Cùng vui ở trường (T2)		19		
10/11		Bài 9: Ôn tập chủ đề Trường học (T1)	3	20		
		Bài 9: Ôn tập chủ đề Trường học (T2)		21		
		Bài 9: Ôn tập chủ đề Trường học (T3)		22		
12/11		Bài 10: Cùng khám phá quang cảnh xung quanh (T1)	2	23	GDKNCDS	
		Bài 10: Cùng khám phá quang cảnh xung quanh (T2)		24	GDKNCDS	

13/12	Chủ đề 3: Cộng đồng địa phương	Bài 11: Con người nơi em sống (T1)	2	25			
		Bài 11: Con người nơi em sống (T2)		26	GDKNCDs		
14/12		Bài 12: Vui đón tết (T1)	2	27			
		Bài 12: Vui đón tết (T2)		28			
15/12		Bài 13: An toàn trên đường (T1)	2	29	LGBĐKH		
		Bài 13: An toàn trên đường (T2)		30			
16/12		Bài 14: Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương (T1)	3	31			
		Bài 14: Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương (T2)		32			
17/1		Bài 14: Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương (T3)		33			
18/1	Chủ đề 4: Thực vật và động vật	Bài 15: Cây xung quanh em (T1)	3	34			
		Bài 15: Cây xung quanh em (T2)		35	GDKNCDs		
		Bài 15: Cây xung quanh em (T3)		36			
		HỌC KÌ II: 34 tiết					
19/1		Bài 16: Chăm sóc và bảo vệ cây trồng (T1)	2	37	LGBĐKH		
		Bài 16: Chăm sóc và bảo vệ cây trồng (T2)		38	THQCN		
20/1		Bài 17: Con vật quanh em (T1)	3	39			
		Bài 17: Con vật quanh em (T2)		40			
21/2		Bài 17: Con vật quanh em (T3)		41			
		Bài 18: Chăm sóc và bảo vệ vật nuôi (T1)	2	42			
22/2		Bài 18: Chăm sóc và bảo vệ vật nuôi (T2)		43			
		Bài 19: Ôn tập Chủ đề Thực vật và động vật (T1)	3	44			
23/2		Bài 19: Ôn tập Chủ đề Thực vật và động vật (T2)		45			
	Bài 19: Ôn tập Chủ đề Thực vật và động vật (T3)	46					
24/2	Chủ đề 5: Con người và sức khỏe	Bài 20: Cơ thể em (T1)	3	47			
		Bài 20: Cơ thể em (T2)		48	THQCN - GDKNCDs		
25/3		Bài 20: Cơ thể em (T3)		49			
		Bài 21: Các giác quan của cơ thể (T1)	3	50			
26/3		Bài 21: Các giác quan của cơ thể (T2)		51			
		Bài 21: Các giác quan của cơ thể (T3)		52			
27/3		Bài 22: Ăn uống hằng ngày (T1)	2	53	GDKNCDs		
		Bài 22: Ăn uống hằng ngày (T2)		54	LGBĐKH		
28/3		Bài 23: Vận động và nghỉ ngơi (T1)	2	55			
		Bài 23 :Vận động và nghỉ ngơi (T2)		56			
29/4		Bài 24: Tự bảo vệ mình (T1)		57			

29/4		Bài 24: Tự bảo vệ mình (T2)	2	58		
30/4		Bài 25: Ôn tập chủ đề Con người và sức khỏe (T1)	3	59		
		Bài 25 : Ôn tập chủ đề Con người và sức khỏe (T2)		60		
31/4		Bài 25: Ôn tập chủ đề Con người và sức khỏe (T3)		61		
	Chủ đề 6: Trái Đất và bầu trời	Bài 26: Cùng khám phá bầu trời (T1)	3	62		
32/4		Bài 26: Cùng khám phá bầu trời (T2)		63	LGBĐKH	
		Bài 26: Cùng khám phá bầu trời (T3)		64		
33/5		Bài 27: Thời tiết luôn thay đổi (T1)	3	65	LGBĐKH	
		Bài 27: Thời tiết luôn thay đổi (T2)		66		
34/5		Bài 27: Thời tiết luôn thay đổi (T3)		67		
		Bài 28 : Ôn tập chủ đề Trái Đất và bầu trời (T1)	3	68		
35/5		Bài 28: Ôn tập chủ đề Trái Đất và bầu trời (T2)		69		
		Bài 28: Ôn tập chủ đề Trái Đất và bầu trời (T3)		70		

BGH KÍ DUYỆT

Tổ trưởng

Nguyễn Văn Dũng

Đỗ Thị Oanh

PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 1
(BỘ SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG)

NĂM HỌC 2025-2026

Cả năm là 35 tiết. Trong đó Học Kỳ I: 18 tiết; Học Kỳ II: 17 tiết

HỌC KÌ I: 18 tiết

Tuần	Chủ điểm	Tên bài học	Tiết/T hời lượng	Tiết theo PPCT	Nội dung ĐCBS (nếu có)	Ghi chú
1/9	Chủ đề 1: Tự chăm sóc bản thân	Bài 1: Em giữ sạch đôi tay	1	1		T1
2/9		Bài 2: Em giữ sạch răng miệng	1	2	THLTCMĐĐLS	t2
3/9		Bài 3: Em tắm, gội sạch sẽ	1	3		t3
4/9		Bài 4: Em giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ	1	4	THLTCMĐĐLS	T4
5/10	Chủ đề 2: Yêu thương gia đình	Bài 5: Gia đình của em (T1)	2	5	THLTCMĐĐLS	t5
6/10		Bài 5: Gia đình của em (T2)		6		T6
7/10	Chủ đề 3: Quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình	Bài 6: Lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị	1	7	THQCN	
8/10		Bài 7: Quan tâm, chăm sóc ông bà	1	8	THLTCMĐĐLS	
9/11		Bài 8: Quan tâm, chăm sóc cha mẹ	1	9	THLTCMĐĐLS	
10/11		Bài 9: Chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ	1	10	THLTCMĐĐLS	
11/11		Rèn luyện thực hành kỹ năng giữa học kỳ 1	1	11		
12/11	Chủ đề 4: Thực hiện nội quy trường, lớp	Bài 10: Đi học đúng giờ	1	12		
13/12		Bài 11: Học bài và làm bài đầy đủ	1	13	THLTCMĐĐLS	
14/12		Bài 12: Giữ trật tự trong trường, lớp	1	14		
15/12		Bài 13: Giữ gìn tài sản của trường, lớp	1	15	THQCN	
16/12		Bài 14: Giữ vệ sinh trường, lớp	1	16	THQCN	
17/1	Chủ đề 5: Sinh hoạt nền nếp	Bài 15: Gọn gàng, ngăn nắp	1	17	THLTCMĐĐLS	
18/1		Rèn luyện thực hành kỹ năng cuối học kỳ 1	1	18		
HỌC KÌ II: 17 tiết						
19/1		Bài 16: Học tập, sinh hoạt đúng giờ	1	19		
20/1	Chủ đề 6:	Bài 17: Tự giác học tập	1	20		

21/2	Chủ đề 6: Tự giác làm việc của mình	Bài 18: Tự giác tham gia các hoạt động ở trường	1	21	THQCN - THLTCMĐĐLS	
22/2		Bài 19: Tự giác làm việc ở nhà	1	22	THLTCMĐĐLS	
23/2	Chủ đề 7: Thật thà	Bài 20: Không nói dối	1	23	THLTCMĐĐLS	
24/2		Bài 21: Không tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác	1	24		
25/3		Bài 22: Nhặt được của rơi trả lại người đánh mất	1	25		
26/3		Bài 23: Biết nhận lỗi	1	26	THLTCMĐĐLS	
27/3		Rèn luyện thực hành kỹ năng giữa học kỳ 2	1	27		
28/3	Chủ đề 8: Phòng, tránh tại nạn giao thông thương tích	Bài 24: Phòng, tránh tai nạn giao thông	1	28	THLTCMĐĐLS	
29/4		Bài 25: Phòng, tránh đuối nước	1	29		
30/4		Bài 26: Phòng, tránh bỏng	1	30		
31/4		Bài 27: Phòng, tránh thương tích do ngã	1	31	THLTCMĐĐLS	
32/4		Bài 28: Phòng, tránh điện giật	1	32		
33/5		Bài 29: Phòng, tránh ngộ độc thực phẩm	1	33		
34/5		Bài 30: Phòng, tránh xâm hại	1	34		
35/5		Rèn luyện thực hành kỹ năng cuối học kỳ 2	1	35		

BGH KÍ DUYỆT

Tổ trưởng

Nguyễn Văn Dũng

Đỗ Thị Oanh

PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 1
(BỘ SÁCH CÁNH DIỀU)
NĂM HỌC 2025-2026

*Cả năm: 105 tiết Trong đó: Học kì I: 54 tiết; Học kì II: 51 tiết

HỌC KÌ I: 54 tiết

Tuần	Chủ đề	Tên bài học	Tiết học/thời lượng	Tiết theo PPCT	Nội dung điều chỉnh bổ sung	Ghi chú
1/9	Chủ đề 1: Trường Tiểu học	Bài 1:Trường Tiểu học của em	3			T1
		Sinh hoạt dưới cờ: Làm quen với hoạt động sinh hoạt dưới cờ		1		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Trường tiểu học của em		2		
		Sinh hoạt lớp: Các bạn của em		3		
2/9		Bài 2: Làm quen với bạn mới	3			T2
		Sinh hoạt dưới cờ: Xây dựng đôi bạn cùng tiến		4		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Làm quen với bạn mới		5	THQCN	
		Sinh hoạt lớp: Hát về tình bạn		6		
3/9		Bài 3: Một ngày ở trường	3			t3
		Sinh hoạt dưới cờ: Tìm hiểu an toàn trường học		7		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Một ngày ở trường		8		
		Sinh hoạt lớp: Chia sẻ việc thực hiện An toàn giao thông ở cổng trường		9		
4/9		Bài 4: An toàn khi vui chơi	3			T4
		Sinh hoạt dưới cờ: Tham gia vui tết Trung thu		10		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: An toàn khi vui chơi		11		
		Sinh hoạt lớp: Chia sẻ điều em học được từ chủ đề trường tiểu học		12		
5/10	Chủ đề 2: Em là ai?	Bài 5: Ai cũng có điểm đáng yêu	3			T5
		Sinh hoạt dưới cờ: Phát động phong trào tìm kiếm tài năng nhí		13		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Ai cũng có điểm đáng yêu		14	THLTCĐ ĐLS	
		Sinh hoạt lớp: Trình diễn tài năng của em		15		
6/10		Bài 6: Em là người lịch sự	3			T6
		Sinh hoạt dưới cờ: Nói lời hay ý đẹp		16		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Em là người lịch sự		17	THQCN	
		Sinh hoạt lớp: Thực hiện nói lời hay ý đẹp		18		
7/10		Bài 7: Tự chăm sóc bản thân	3			
		Sinh hoạt dưới cờ: Rèn nền nếp sinh hoạt		19		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Tự chăm sóc bản thân		20	THQCN - THLTCĐ ĐLS	
		Sinh hoạt lớp: Chia sẻ việc thực hiện nền nếp sinh hoạt		21		
8/10		Bài 8: Em yêu thương người thân	3			
		Sinh hoạt dưới cờ: Đánh giá việc thực hiện rèn nền nếp sinh hoạt		22		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Em yêu thương người thân		23	THQCN	

		Sinh hoạt lớp: Chia sẻ điều em học được từ chủ đề em là ai?		24		
9/11	Chủ đề 3: Thầy cô của em	Bài 9: Thầy cô của em	3			
		Sinh hoạt dưới cờ: Phát động hội diễn chào mừng ngày		25		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Thầy cô của em		26		
		Sinh hoạt lớp: Lựa chọn tiết mục		27		
10/11		Bài 10: Lớp học sạch, đẹp	3			
		Sinh hoạt dưới cờ: Thi đua giữ gìn trường, lớp sạch, đẹp		28		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Lớp học sạch, đẹp		29		
		Sinh hoạt lớp: Chia sẻ về việc giữ gìn trường, lớp sạch, đẹp		30		
11/11		Bài 11: Giờ học, giờ chơi	3			
		Sinh hoạt dưới cờ: Hội diễn văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20 - 11		31		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Giờ học, giờ chơi		32		
		Sinh hoạt lớp: Sáng tạo theo chủ đề Thầy cô của em		33		
'12/11		Bài 12: Biết ơn thầy cô	3			
		Sinh hoạt dưới cờ: Trang trí cây tri ân		34		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Biết ơn thầy cô		35		
		Sinh hoạt lớp: Em và các bạn đã làm gì để tỏ lòng biết ơn thầy cô?		36		
13/12	Chủ đề 4: Biết ơn	Bài 13: Em yêu chú bộ đội	3			
		Sinh hoạt dưới cờ: Giao lưu với chú bộ đội		37		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Em yêu chú bộ đội		38	LGQPAN	
		Sinh hoạt lớp: Vẽ tranh về chú bộ đội		39		
14/12		Bài 14: Bày tỏ lòng biết ơn	3			
		Sinh hoạt dưới cờ: Tập làm chú bộ đội		40		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Bày tỏ lòng biết ơn		41		
		Sinh hoạt lớp: Hát về chú bộ đội		42		
15/12		Bài 15: Biết ơn những người có công với quê hương	3			
		Sinh hoạt dưới cờ: Tìm hiểu về những người có công với quê hương		43		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Biết ơn những người có công với quê hương		44		
		Sinh hoạt lớp: Hát về những người anh hùng		45		
16/12		Bài 16: Em làm việc tốt	3			
		Sinh hoạt dưới cờ: Tham gia Ngày hội làm việc tốt		46		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Em làm việc tốt		47		
		Sinh hoạt lớp: Cảm xúc của em trong ngày hội làm việc tốt		48		
17/1		Bài 17: Ngày tết quê em	3			
		Sinh hoạt dưới cờ: Mùa xuân trên quê hương em		49		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Ngày Tết quê em		50	LGNQ05	
		Sinh hoạt lớp: Giới thiệu tranh, ảnh về lễ hội mùa xuân quê em		51		
		Bài 18: Em yêu thiên nhiên: Sinh hoạt dưới cờ:				

18/1	Chủ đề 5: Mùa xuân của em	Sinh hoạt dưới cờ: Tìm hiểu trò chơi dân gian trong lễ hội	3	52		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Em yêu thiên nhiên		53		
		Sinh hoạt lớp: Tập chơi các trò chơi dân gian		54	LGNQ05	
19/1		Bài 19: Vườn hoa trường em	3			
		Sinh hoạt dưới cờ: Chơi trò chơi dân gian		55		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Vườn hoa trường em		56		
		Sinh hoạt lớp: Em thích trò chơi dân gian nào nhất?		57	LGNQ05	
20/1		Bài 20: Em ươm cây xanh	3			
		Sinh hoạt dưới cờ: Múa hát về chủ đề mùa xuân		58		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Em ươm cây xanh		59		
		Sinh hoạt lớp: Chia sẻ với bạn về hoạt động em yêu thích		60		
21/2		Bài 21: Cảnh đẹp quê hương em	3			
		Sinh hoạt dưới cờ: Thông báo kế hoạch tham quan cảnh đẹp quê hương		61		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Cảnh đẹp quê hương em		62	LGQPAN - THQCN	
		Sinh hoạt lớp: Chuẩn bị tham quan		63		
22/2	Chủ đề 6: Quê hương em	Bài 22: Giữ gìn cảnh đẹp quê hương	3			
		Sinh hoạt dưới cờ: Phát động phong trào bảo vệ môi trường quê hương		64		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Giữ gìn cảnh đẹp quê hương		65	THQCN - THLTCĐ ĐLS	
		Sinh hoạt lớp: Giới thiệu cảnh đẹp em yêu thích		66	LGQPAN	
23/2		Bài 23: Môi trường quanh em	3			
		Sinh hoạt dưới cờ: Phát động hội diễn theo chủ đề quê hương em		67		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Môi trường quanh em		68	LGBĐKH	
		Sinh hoạt lớp: Chuẩn bị hội diễn		69		
24/2		Bài 24: Công trình công cộng quê em	3			
		Sinh hoạt dưới cờ: Hội diễn văn nghệ		70		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Công trình công cộng quê em		71	THQCN	
		Sinh hoạt lớp: Điều em học được từ chủ đề quê hương em		72		
25/3		Bài 25: Mẹ của em	3			
		Sinh hoạt dưới cờ: Phát động hội diễn chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8 -3		73		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Mẹ của em		74		
		Sinh hoạt lớp: Hát về bà và mẹ		75		
26/3		Bài 26: Vệ sinh nhà cửa	3			
		Sinh hoạt dưới cờ: Hội diễn văn nghệ		76		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Vệ sinh nhà cửa		77		
		Sinh hoạt lớp: Chia sẻ việc làm tốt giúp gia đình		78		
27/3	Chủ đề 7: Gia đình em	Bài 27: Sắp xếp đồ dùng của em	3			
		Sinh hoạt dưới cờ: Phát động vẽ tranh gia đình của em		79		

27/3		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Sắp xếp đồ dùng của em		80		
		Sinh hoạt lớp: Cùng vẽ tranh		81		
28/3		Bài 28: An toàn khi ở nhà				
		Sinh hoạt dưới cờ: Giới thiệu bức tranh của em		82		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: An toàn khi ở nhà	3	83		
		Sinh hoạt lớp: Chia sẻ những việc em đã làm để giúp đỡ gia đình		84		
29/4		Bài 29: Những người bạn của em				
		Sinh hoạt dưới cờ: Phát động phong trào nhân ái, sẻ chia		85		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Những người bạn của em	3	86	LGNLS	
		Sinh hoạt lớp: Tìm hiểu khó khăn của bạn		87		
30/4		Bài 30: Giúp bạn khi gặp khó khăn				
		Sinh hoạt dưới cờ: Món quà sẻ chia		88		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Giúp bạn khi gặp khó khăn	3	89		
		Sinh hoạt lớp: Viết lời yêu thương		90		
31/4	Chủ đề 8: Chia sẻ và hợp tác	Bài 31: Hàng xóm của em				
		Sinh hoạt dưới cờ: Tổng kết phong trào nhân ái, sẻ chia		91		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Hàng xóm của em	3	92		
		Sinh hoạt lớp: Khúc hát yêu thương		93		
32/4		Bài 32: Cùng hợp tác				
		Sinh hoạt dưới cờ: Hát mừng ngày giải phóng miền Nam 30 - 4		94		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Cùng hợp tác	3	95	THLTCĐ ĐLS	
		Sinh hoạt lớp: Em học được gì từ chủ đề chia sẻ và hợp tác?		96	THLTCĐ ĐLS	
33/5		Bài 33: Bác Hồ kính yêu				
		Sinh hoạt dưới cờ: Mừng ngày sinh nhật Bác Hồ		97		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Bác Hồ kính yêu	3	98		
		Sinh hoạt lớp: Đọc thơ về Bác Hồ		99		
34/5	5	Bài 34: Sao Nhi đồng của em				
		Sinh hoạt dưới cờ: Nghe kể chuyện về Bác Hồ		100		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Sao nhi đồng của em	3	101		
		Sinh hoạt lớp: Triển lãm tranh Bác Hồ với thiếu nhi		102		
35/5		Bài 35: Khi mùa hè về				
		Sinh hoạt dưới cờ: Hội diễn Đài sen dâng Bác		103		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Khi mùa hè về.	3	104		
		Sinh hoạt lớp: Cháu ngoan Bác Hồ		105		

t31

BGH KÍ DUYỆT

Tổ trưởng

Nguyễn Văn Dũng

Đỗ Thị Oanh

PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH TIẾT ĐỌC SÁCH TẠI THƯ VIỆN LỚP 1

NĂM HỌC 2024 - 2025

Cả năm: 35 tiết. Trong đó Học kì I: 18 tiết; Học kì II: 17 tiết

HỌC KÌ I						
Tuần	Chương trình và sách giáo khoa				Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ điểm	Tên bài	Tiết học/ Thời lượng	Tiết theo PP chương trình		
1/9	Trường học của em	Đọc to nghe chung chủ điểm: Trường học	1	1	GDKNS	
2/9		Đọc to nghe chung chủ điểm: Trường học	1	2	GDKNS	
3/9		Đọc to nghe chung chủ điểm: Trường học	1	3		
4/9		Đọc to nghe chung chủ điểm: Trường học	1	4	GDKNS	
5/10		Đọc to nghe chung chủ điểm: Trường học	1	5		
6/10		Đọc to nghe chung chủ điểm: Thiên nhiên	1	6		
7/10		Đọc to nghe chung chủ điểm: Thiên nhiên	1	7		
8/10		Đọc to nghe chung chủ điểm: Thiên nhiên	1	8	GDKNS	
'9/11		Đọc to nghe chung chủ điểm: Thiên nhiên	1	9	BVMT	
10/11		Đọc to nghe chung chủ điểm: Thiên nhiên	1	10		
11/11		Đọc to nghe chung chủ điểm: Thiên nhiên	1	11		
12/11	Gia đình	Đọc to nghe chung chủ điểm: Thiên nhiên	1	12		
13/11		Đọc to nghe chung chủ điểm: Thiên nhiên	1	13	GDKNS	
14/12		Đọc to nghe chung chủ điểm: Gia đình	1	14		
15/12		Đọc to nghe chung chủ điểm: Gia đình	1	15		
16/12		Đọc to nghe chung chủ điểm: Trường học	1	16		
17/12		Đọc to nghe chung chủ điểm: Con vật	1	17		
18/1		Đọc to nghe chung chủ điểm: Con vật	1	18		
HỌC KỲ II						
19/1	Bài học từ cuộc sống	Đọc to nghe chung chủ điểm: Con vật	1	19		
20/1		Đọc to nghe chung chủ điểm: Con vật	1	20		
21/2		Đọc cặp đôi: Con vật	1	21	GDKNS	
22/2		Cùng đọc chủ điểm: Con vật	1	22		
23/2		Đọc cá nhân chủ điểm: Con vật	1	23		
24/2		Đọc to nghe chung chủ điểm: Con vật	1	24		
25/3		Đọc cặp đôi chủ điểm: Con vật	1	25		
26/3		Cùng đọc chủ điểm: Con vật	1	26		
27/3	Thế giới xung quanh em	Đọc cá nhân chủ điểm: Gia đình	1	27		
28/3		Đọc to nghe chung chủ điểm: Gia đình	1	28		
29/4		Đọc cặp đôi chủ điểm: Gia đình	1	29		
30/4		Cùng đọc chủ điểm: Gia đình	1	30		
31/4	Bác Hồ	Đọc cá nhân chủ điểm: Gia đình	1	31		
32/4		Đọc to nghe chung chủ điểm: Gia đình	1	32		
33/5		Đọc cặp đôi chủ điểm: Gia đình	1	33		
34/5		Cùng đọc chủ điểm: Gia đình	1	34	GDKNS	
35/5		Đọc cá nhân chủ điểm: Gia đình	1	35		

BGH KÍ DUYỆT

Tổ trưởng

Nguyễn Văn Dũng

Đỗ Thị Oanh

PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH MÔN GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG LỚP 1
NĂM HỌC 2025 - 2026

Cả năm: 24 tiết. Trong đó Học kì I: 12 tiết; Học kì II: 10 tiết

					Nội dung ĐCBS (nếu có)	Ghi chú
Tuần	Chủ điểm	Tên bài học	Tiết/ Thời lượng	Tiết theo PPC T		
HỌC KÌ I: 12 tiết						
1	Chủ điểm: Nơi em sống	Bài 1: Nhà em ở đâu?	1	1	LGNQ05	
2		Bài 2: Khung cảnh xung quanh nhà em	1	2		
3		Bài 3: Nhà em gần những địa điểm nào?	1	3		
4		Bài 4: Đường từ nhà đến trường	1	4		
5		Bài 5: Làm gì để giữ gìn sạch đẹp	1	5		
6		Bài 6: Vẽ ngôi nhà của em	1	6		
7	Chủ điểm: Người hàng xóm của gia đình em	Bài 7: Giới thiệu về người hàng xóm của gia đình	1	7		
8		Bài 8: Người hàng xóm của gia đình em làm côngviệc gì?	1	8		
9		Bài 9: Những hoạt động chung của gia đình em với hàng xóm	1	9		
10		Bài 10: Cách giao tiếp với hàng xóm	1	10		
11		Bài 11: Làm thiệp tặng sinh nhật bạn hàng xóm.	1	11		
12		Bài 12: Lớp học của em	1	12		
Học kì II: 10 tiết						
19	Chủ điểm: Ngôi trường của em	Bài 13: Khám phá bên trong trường	1	13		
20		Bài 14: Phỏng vấn nhân viên trường	1	14		
21		Bài 15: Cùng giữ sạch trường lớp	1	15		
22		Bài 16: Ngôi trường yêu mến của em	1	16		
23	Chủ điểm: Khu chợ gần nhà em	Bài 17: Khu chợ gần nhà em	1	17		
24		Bài 18: Trong chợ có gì?	1	18		
25		Bài 19: Nguyên tắc khi mua đồ	1	19		
26		Bài 20: Đường đi đến chợ	1	20		
		Bài 21: Các mặt hàng đến từ đâu?				
27	Chủ điểm:	Bài 22: Cảnh đẹp mà em thích	1	21	LGNQ05	
		Bài 23: Cảnh đẹp đó trông như thế nào?				

28	Cảnh đẹp quê em	Bài 24: Triển lãm" Cảnh đẹp quê em"	1	22	LGNQ05,	
		Bài 25:Làm gì để giữ gìn cảnh đẹp quê em?			UBNDK H	

BGH KÍ DUYỆT

Tổ trưởng

Nguyễn Văn Dũng

Đỗ Thị Oanh

PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH MÔN TĂNG CƯỜNG TIẾNG VIỆT LỚP 1
NĂM HỌC 2025-2026

Cả năm: 35 tiết. Trong đó Học kì I: 18 tiết; Học kì II: 17 tiết

					Nội dung ĐCBS (nếu có)	Ghi chú
Tuần	Chủ điểm	Tên bài học	Tiết/Thời lượng	Tiết theo PPCT		
	Làm quen với Tiếng Việt	Bài 1: Bài học đầu tiên	3			
		Nói và nghe: Chào gặp mặt và chào tạm biệt; tự giới thiệu, làm quen và xin lỗi		1		
		Đọc: <i>Làm quen với sách và cách đọc sách.</i>		2		
		Viết: Cách cầm bút, tô <i>nét thẳng, ngang, xiên trái, xiên phải.</i>		3		
	Em và bạn bè	Bài 2: Nói về em	3			
		Nói và nghe: Tự giới thiệu tên tuổi, giới thiệu cha mẹ, cô giáo, sở thích cá nhân.		4		
		Đọc: <i>Quan sát tranh và tìm hiểu clip theo chủ điểm.</i>		5		
		Viết: Viết bảng, tô <i>nét móc xuôi, móc ngược, móc hai đầu.</i>		6		
		Bài 3: Bạn của em ở trường	3			
		Nói và nghe: Giới thiệu bạn, đặt câu hỏi về người, nhân vật		7		
		Đọc: Truyện tranh Những người bạn mới.		8		
		Viết: Viết bảng, tô <i>nét cong trái, nét cong phải, nét cong kín.</i>		9		
		Bài 4: Bạn của em ở nhà	3			
		Nói và nghe: Giới thiệu bạn, đặt câu hỏi về bạn		10		
		Đọc: Truyện tranh Những người bạn hàng xóm.		11		
		Viết: Viết bảng, tô <i>nét khuyết trên, nét khuyết dưới, nét thắt giữa, nét thắt trên.</i>		12		
	Em và	Bài 5: Trường Tiểu học của em	3			
		Nói và nghe: Giới thiệu trường, lớp của em, đặt câu hỏi về trường, lớp.		13		
		Đọc: Truyện tranh <i>Mùa thu đến rồi .</i>		14		
		Viết: Viết bảng, tô chữ <i>a, ă, â, dấu huyền, dấu sắc .</i>		15		
		Bài 6: Lớp Một của em				

	Em và nhà trường	Nói và nghe: Giới thiệu trường, lớp của em, đặt câu hỏi về trường, lớp .	3	16		
		Độc: Truyện tranh <i>Cuộc phiêu lưu thú vị</i> .		17		
		Viết: Viết bảng, tô chữ <i>b, c, dấu hỏi</i> .		18		
		Bài 7: Vui học ở trường	3			
		Nói và nghe: Kể về hoạt động của em và các bạn ở lớp. Đặt câu hỏi về hoạt động .		19		
		Độc: Truyện tranh <i>Hạt nắng bé con</i> .		20		
		Viết: Viết bảng, tô chữ <i>d, đ, dấu ngã</i> .		21		
4. Em và gia đình em		Bài 8: Người thân trong nhà em	3			
		Nói và nghe: Giới thiệu người thân trong gia đình. Kể và hỏi về việc làm của người thân .		22		
		Độc: Truyện tranh <i>Bé Mon tập vẽ</i> .		23		
		Viết: Viết bảng, tô chữ <i>e, ê, dấu nặng</i> .		24		
		Bài 9: Đồ dùng trong nhà em	3			
		Nói và nghe: Giới thiệu người thân trong gia đình. Kể và hỏi về việc làm của người thân .		25		
		Độc: Truyện tranh <i>Chiếc gùi của Y Linh</i> .		26		
		Viết: Viết bảng, tô chữ <i>g, h, số 0, 1</i> .		27		
		Bài 10: Em làm việc nhà	3			
		Nói và nghe: Kể việc em làm ở nhà. Hỏi về việc em làm ở nhà		28		
		Độc: Truyện tranh <i>Làm việc giúp bố mẹ nào</i> .		29		
		Viết: Viết bảng, tô chữ <i>i, y, số 2, 3</i> .		30		
Em và bản làng em.		Bài 11: Bản làng của em	3			
		Nói và nghe: Giới thiệu về bản làng, dân tộc em. Hỏi về bản làng, dân tộc .		31		
		Độc: Truyện tranh <i>Trùng đồ may mắn</i> .		32		
		Viết: Viết bảng, tô chữ <i>k, l, số 4, 5</i> .		33		
		Bài 12: Cảnh vật ở bản làng em	3			
		Nói và nghe: Giới thiệu cảnh vật ở bản làng. Hỏi về cảnh vật ở bản làng .		34		
		Độc: Truyện tranh <i>Bà ơi, bận chín rồi!</i>		35		
		Viết: Viết bảng, tô chữ <i>m, n, số 6, 7</i> .		36		
		Bài 13: Công việc của người ở bản làng em	3			
		Nói và nghe: Kể và hỏi về công việc, hoạt động của người ở bản làng .		37		
		Độc: Truyện tranh <i>Tết mùa mưa thật vui</i> .		38		
		Viết: Viết bảng, tô chữ <i>o, số 8, 9</i> .		39		
		Bài 14: Loài vật quanh em				

	Em yêu thiên nhiên	Nói và nghe: Giới thiệu và hỏi về những con vật ở quanh em.	3	40		
		Đọc: Truyện tranh <i>Thần lằn xin đuôi</i> .		41		
		Viết: Viết bảng, tô chữ ô, ơ.		42		
		Bài 15: Cây cối quanh em	3			
		Nói và nghe: Giới thiệu và hỏi về cây cối, hoa, quả.		43		
		Đọc: Truyện tranh <i>Cây cỏ “ngủ đông”</i> .		44		
		Viết: Viết bảng, tô chữ p, q.	3	45		
		Bài 16: Tiếng kêu cứu từ rừng xanh				
		Nói và nghe: Kể và hỏi về những việc làm sạch, đẹp, an toàn cho bản làng.		46		
		Đọc: Truyện tranh <i>Tiếng kêu cứu từ rừng xanh</i> .		47		
		Viết: Viết bảng, tô chữ r, s.		48		
	Ước mơ của em	Bài 17: Trò chơi	3			
		Nói và nghe: Kể và hỏi về trò chơi, cuộc đi chơi em thích		49		
		Đọc: Truyện tranh <i>Trò chơi</i> .		50		
		Viết: Viết bảng, tô chữ t.		51		
		Bài 18: Đến trường thật là vui	3			
		Nói và nghe: Kể và hỏi về những hoạt động học em thích.		52		
		Đọc: Truyện tranh <i>Đến trường thật là vui</i> .		53		
		Viết: Viết bảng, tô chữ u, ư.		54		
	Ôn tập và đánh giá	Bài 19: Lớn lên em làm gì?	3			
		Nói và nghe: Kể về nghề em thích. Hỏi về nghề nghiệp.		55		
		Đọc: Truyện tranh <i>Giấc mơ</i> .		56		
		Viết: Viết bảng, tô chữ v, x.		57		
		Bài 20: Điều em đã học	3			
		đình và người thân, kể về hoạt động học em thích.		58		
		Đọc: Truyện tranh <i>Y Mai đến trường</i>		59		
		Viết: Tô từ ngữ dưới tranh		60		
1		Bài 1: Em chào cô				
2		Bài 4: Cô giáo em rất hiền				
3		Bài 5: Chúng em chào cờ				
4		Bài 6: Bác Hồ rất yêu trẻ em				
5		Bài 13: Em đánh răng				
6		Bài 15: Hôm nay là thứ hai				

7		Bài 18: Sự tích ngôi nhà sàn			LGNQ05	
8		Bài 23: Em yêu mẹ				
9		Bài 25: Khi mẹ vắng nhà			GDKNS	
10		Bà 27: Con cá sống ở dưới nước				
11		Bài 28: Con voi rất khỏe				
12		Bài 30: Cây dừa được trồng để ăn quả				
13		Bài 32: Hoa hồng rất đẹp				
14		Bài 33: Rau cải ăn rất ngon				
15		Bài 35: Đàn gà con				
16		Bài 37: Xe máy chạy rất nhanh				
17		Bài 38: Em đi ở lề đường bên phải			LGATGT	
18		Bài 39: Đi trên hè đường			LGATGT	
19		Bài 44: Bàn em có Bác			LGNQ05	
20		Bài 45: Cúng Hồ chữa bệnh giỏi quá			LGKNS, NQ05	

BGH KÍ DUYỆT

Tổ trưởng

Nguyễn Văn Dũng

Đỗ Thị Oanh

PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH MÔN TĂNG CƯỜNG TIẾNG VIỆT LỚP 1
NĂM HỌC 2025-2026

Cả năm: 35 tiết. Trong đó Học kì I: 18 tiết; Học kì II: 17 tiết

					Nội dung ĐCBS (nếu có)	Ghi chú
Tuần	Chủ điểm	Tên bài học	Tiết/T hời lượng	Tiết theo PPCT		
1/9	Chủ điểm: Trườn g học của em	Bài 1: Em chào cô (Tiết 1)	2	1	HĐ 1,2 (Học trên lớp); HĐ3,4 (Học ở nhà); LGKNS	T1
		Bài 1: Em chào cô (Tiết 2)				
2/9		Bài 2: Đây là trường học của em (Tiết 1)	2	2	HĐ 1,2(Học trên lớp); HĐ3,4 (Học ở nhà); LGKNS	t2
		Bài 2: Đây là trường học của em (Tiết 2)				
3/9		Bài 3: Mình tên là Mây (Tiết 1)	2	3	HĐ 1,2(Học trên lớp); HĐ3,4 (Học ở nhà)	t3
		Bài 3: Mình tên là Mây (Tiết 2)				
4/9		Bài 4: Cô giáo em rất hiền (Tiết 1)	2	4	HĐ 1,2(Học trên lớp); HĐ3,4 (Học ở nhà)	T4
		Bài 4: Cô giáo em rất hiền (Tiết 2)				
4/10		Bài 5: Chúng em chào cờ (Tiết 1)	2	5	HĐ 1,2(Học trên lớp); HĐ3,4 (Học ở nhà)	t5
		Bài 5: Chúng em chào cờ (Tiết 2)				
5/10		Bài 6: Bác Hồ rất yêu trẻ em (Tiết 1)	2	6	HĐ 1,2(Học trên lớp); HĐ 3,4 (Học ở nhà)	t6
		Bài 6: Bác Hồ rất yêu trẻ em (Tiết 2)				
		Bài 7: Bút chì màu dùng để vẽ (Tiết 1)	2		Giao về nhà	
		Bài 7: Bút chì màu dùng để vẽ (Tiết 2)				
7/10		Bài 8: Trường em rất đẹp (Tiết 1)	2	7	HĐ 1,2(Học ở nhà); HĐ 3,4 (Học trên lớp)	
		Bài 8: Trường em rất đẹp (Tiết 1)				
8/10		Bài 9: Đường em đến trường (Tiết 1)	2	8	HĐ 1,3 (Học trên lớp); HĐ 2 (Học ở nhà)	
		Bài 9: Đường em đến trường (Tiết 2)				
9/11		Bài 10: Bút và thước kẻ (Tiết 1)	2	9	HĐ 1,4(Học trên lớp); HĐ2,3 (Học ở nhà); LGKNS	
		Bài 10: Bút và thước kẻ (Tiết 2)				
		Bài 11: Đôi dép của em (Tiết 1)	2		Giao về nhà	
		Bài 11: Đôi dép của em (Tiết 2)				
		Bài 12: Em thích ăn kẹo (Tiết 1)	2		Giao về nhà	
		Bài 12: Em thích ăn kẹo (Tiết 2)				
10/11		Bài 13: Em đánh răng (Tiết 1)		10	HĐ 1,3 (Học trên lớp); HĐ	

10/11	Chủ điểm: Bản thân em	Bài 13: Em đánh răng (Tiết 2)	2	10	2,4 (Học ở nhà); LGKNS	
11/11		Bài 14: Em thích xem phim (Tiết 1)			Giao về nhà	
		Bài 14: Em thích xem phim (Tiết 2)	2			
10/11		Bài 15: Hôm nay là thứ hai (Tiết 1)		11	HĐ 1,4 (Học trên lớp); HĐ 2,3 (Học ở nhà)	
		Bài 15: Hôm nay là thứ hai (Tiết 2)	2			
11/12		Bài 16: Buổi sáng, em đi học (Tiết 1)		12	HĐ 1,4 (Học trên lớp); HĐ 2,3 (Học ở nhà)	
		Bài 16: Buổi sáng, em đi học (Tiết 1)	2			
		Bài 17: Lời chào của bé (Tiết 1)			Giao về nhà	
		Bài 17: Lời chào của bé (Tiết 2)	2			
13/12		Bài 18: Sự tích ngôi nhà sàn (Tiết 1)		13	HĐ 1,4 (Học trên lớp); HĐ 2,3 (Học ở nhà); LGNQ05	
		Bài 18: Sự tích ngôi nhà sàn (Tiết 2)	2			
14/12	Chủ điểm: Gia đình của em	Bài 19: Gia đình có sáu người (Tiết 1)			HĐ 1,4 (Học trên lớp); HĐ 2,3 (Học ở nhà); LGNQ05	
		Bài 19: Gia đình có sáu người (Tiết 2)	2	14		
15/12		Bài 20: Ghế để ngồi (Tiết 1)			Giao về nhà	
		Bài 20: Ghế để ngồi (Tiết 2)	2			
16/1		Bài 21: Cá nướng rất ngon (Tiết 1)			Giao về nhà	
		Bài 21: Cá nướng rất ngon (Tiết 2)	2			
17/1		Bài 22: Bố em đan gùi (Tiết 1)			Giao về nhà	
		Bài 22: Bố em đan gùi (Tiết 2)	2			
18/1		Bài 23: Em yêu mẹ (Tiết 1)			HĐ 1,4 (Học trên lớp); HĐ 2,3 (Học ở nhà)	
		Bài 23: Em yêu mẹ (Tiết 2)	2	15		
19/1		Bài 24: Làm anh (Tiết 1)		16	HĐ 1,4 (Học trên lớp); HĐ 2,3 (Học ở nhà)	
		Bài 24: Làm anh (Tiết 2)	2			
20/2		Bài 25: Khi mẹ vắng nhà (Tiết 1)		17	HĐ 1,4 (Học trên lớp); HĐ 2,3 (Học ở nhà); LGKNS	
		Bài 25: Khi mẹ vắng nhà (Tiết 2)	2			
21/2		Bài 26: Con mèo đang bắt chuột (Tiết 1)		18	HĐ 1,4 (Học trên lớp); HĐ 2,3 (Học ở nhà); LGKNS	
		Bài 26: Con mèo đang bắt chuột (Tiết 2)	2			
22/2		Bà 27: Con cá sống ở dưới nước (Tiết 1)		19	HĐ 1,4 (Học trên lớp); HĐ 2,3 (Học ở nhà); LGKNS	
		Bà 27: Con cá sống ở dưới nước (Tiết 2)	2			
23/2		Bài 28: Con voi rất khỏe (Tiết 1)		20	HĐ 1,4 (Học trên lớp); HĐ 2,3 (Học ở nhà)	
		Bài 28: Con voi rất khỏe (Tiết 2)	2			
		Bài 29: Con chim sâu bắt sâu rất giỏi (Tiết 1)			HĐ 1.4 (Học trên lớn): HĐ	

24/3	Chủ điểm: Thế giới xung quanh em	Bài 29: Con chim sâu bắt sâu rất giỏi (Tiết 2)	2	21	HĐ 1,3 (Học trên lớp); HĐ 2,3 (Học ở nhà)	
25/3		Bài 30: Cây dừa được trồng để ăn quả (Tiết 1)	2	22	HĐ 1,4 (Học trên lớp); HĐ 2,3 (Học ở nhà)	
		Bài 30: Cây dừa được trồng để ăn quả (Tiết 2)				
		Bài 31: Quả táo rất ngọt (tiết 1)	2	23	HĐ 1,4 (Học trên lớp); HĐ 2,3 (Học ở nhà)	
		Bài 31: Quả táo rất ngọt (tiết 2)				
26/3		Bài 32: Hoa hồng rất đẹp (Tiết 1)	2	24	HĐ 1,4 (Học trên lớp); HĐ 2,3 (Học ở nhà)	
		Bài 32: Hoa hồng rất đẹp (Tiết 2)				
		Bài 33: Rau cải ăn rất ngon (Tiết 1)	2	25	HĐ 1,4 (Học trên lớp); HĐ 2,3 (Học ở nhà)	
		Bài 33: Rau cải ăn rất ngon (Tiết 2)				
27/3		Bài 34: Rẫy nhà em trồng cà phê (Tiết 1)	2	26	HĐ 1,4 (Học trên lớp); HĐ 2,3 (Học ở nhà)	
		Bài 34: Rẫy nhà em trồng cà phê (Tiết 2)				
		Bài 35: Đàn gà con (Tiết 1)	2	27	HĐ 1,4 (Học trên lớp); HĐ 2,3 (Học ở nhà)	
		Bài 35: Đàn gà con (Tiết 2)				
28/4		Bài 36: Cú mèo và dế mèn (Tiết 1)	2	28	HĐ 1,4 (Học trên lớp); HĐ 2,3 (Học ở nhà)	
		Bài 36: Cú mèo và dế mèn (Tiết 2)				
29/4	Chủ điểm: Em tham gia giao thông	Bài 37: Xe máy chạy rất nhanh (Tiết 1)	2	29	HĐ 1,4 (Học trên lớp); HĐ 2,3 (Học ở nhà)	
		Bài 37: Xe máy chạy rất nhanh (Tiết 2)				
30/4		Bài 38: Em đi ở lề đường bên phải (Tiết 1)	2	30	HĐ 1,4 (Học trên lớp); HĐ 2,3 (Học ở nhà)	
		Bài 38: Em đi ở lề đường bên phải (Tiết 2)				
31/4		Bài 39: Đi trên hè đường (Tiết 1)	2	31	HĐ 1,4 (Học trên lớp); HĐ 2,3 (Học ở nhà)	
		Bài 39: Đi trên hè đường (Tiết 2)				
		Bài 40: Dè và Súa (Tiết 1)	2		Giao về nhà	
		Bài 40: Dè và Súa (Tiết 2)				
	Chủ điểm: Bản làng của em	Bài 41: Bản em rất đẹp (Tiết 1)	2		Giao về nhà	
		Bài 41: Bản em rất đẹp (Tiết 2)				
32/5		Bài 42: Người ở buôn làng em dệt thổ cẩm (Tiết 1)	2	32	HĐ 1,4 (Học trên lớp); HĐ 2,3 (Học ở nhà); LGNQ05	
		Bài 42: Người ở buôn làng em dệt thổ cẩm (Tiết 2)				
33/5		Bài 43: Buôn làng em có Lễ hội Cồng Chiêng (Tiết 1)	2	33	HĐ 1,4 (Học trên lớp); HĐ 2,3 (Học ở nhà); LGNQ05	
		Bài 43: Buôn làng em có Lễ hội Cồng Chiêng (Tiết 1)				
34/5		Bài 44: Bản em có Bác (Tiết 1)	2	34	HĐ 1,4 (Học trên lớp); HĐ 2,3 (Học ở nhà); LGNQ05	
		Bài 44: Bản em có Bác (Tiết 2)				
35/5		Bài 45: Cung Hố chưa bệnh giờ qua (Tiết 1)	2	35	HĐ 1,4 (Học trên lớp); HĐ 2,3 (Học ở nhà); LGKNS; NQ05	
		Bài 45: Cung Hố chưa bệnh giờ qua (Tiết 2)				

BGH KÍ DUYỆT

Tổ trưởng

Nguyễn Văn Dũng

Đỗ Thị Oanh

PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH MÔN MĨ THUẬT - LỚP 1

NĂM HỌC: 2025 - 2026

Cả năm: 35 tiết. Trong đó Học kì I: 18 tiết; Học kì II: 17 tiết

Tuầ n	Chương trình và sách giáo khoa				Điều chỉnh, bổ sung
	Chủ đề	Tên bài học	Thời lượng	Tiết theo PPCT	
1	1	Mĩ thuật trong nhà trường	1	1	T1
2	2	Sáng tạo từ những chấm màu	4	2	t2
3		Sáng tạo từ những chấm màu		3	t3
4		Sáng tạo từ những chấm màu		4	T4
5		Sáng tạo từ những chấm màu		5	t5
6	3	Nét vẽ của em	3	6	t6
7		Nét vẽ của em		7	
8		Nét vẽ của em		8	
9	4	Sáng tạo từ những hình cơ bản	4	9	
10		Sáng tạo từ những hình cơ bản		10	
11		Sáng tạo từ những hình cơ bản		11	
12		Sáng tạo từ những hình cơ bản		12	
13	6	Màu cơ bản trong Mỹ thuật	4	13	
14		Màu cơ bản trong Mỹ thuật		14	
15		Màu cơ bản trong Mỹ thuật		15	
16		Màu cơ bản trong Mỹ thuật		16	
17		Đánh giá định kì cuối học kì 1	1	17	
18	7	Sáng tạo từ những khối cơ bản	4	18	
19		Sáng tạo từ những khối cơ bản		19	
20		Sáng tạo từ những khối cơ bản		20	
21		Sáng tạo từ những khối cơ bản		21	
22	8	Hoa, quả	4	22	
23		Hoa, quả		23	
24		Hoa, quả		24	
25		Hoa, quả		25	
26	9	Người thân của em	4	26	LGNQ05
27		Người thân của em		27	
28		Người thân của em		28	
29		Người thân của em		29	
30	10	Em là học sinh lớp 1	2	30	
31		Em là học sinh lớp 1		31	

32	10	Em là học sinh lớp 1	4	32	
33		Em là học sinh lớp 1		33	
34		Đánh giá định kì cuối năm	1	34	
35		Trung bày sản phẩm	1	35	

BGH KÍ DUYỆT

Tổ trưởng

Nguyễn Văn Dũng

Đỗ Thị Oanh

UBND PHƯỜNG ĐIỆN BIÊN PHỦ
TRƯỜNG TIỂU HỌC BẾ VĂN ĐÀN

PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH MÔN THỂ DỤC LỚP 1
(BỘ SÁCH CÁNH DIỀU)
NĂM HỌC 2025 - 2026

Cả năm: 70 tiết. Trong đó Học kì I: 36 tiết; Học kì II: 34 tiết

Chủ đề	Tuần	Tiết theo PPC T	Bài	Tiết học/thời lượng	Nội dung	Điều chỉnh bổ sung	Ghi chú
Chủ đề 1: Đội hình đội ngũ (14 tiết)	1/9	1	Bài 1	T1/ 35p	Tư thế đứng nghiêm, đứng nghỉ, tập hợp hàng dọc, dóng hàng, điểm số - Trò chơi Diệt các con vật có hại	Giới thiệu chung về môn Bơi	T1
		2		T2/ 35p	Ôn tư thế đứng nghiêm, đứng nghỉ, tập hợp hàng dọc, dóng hàng, điểm số -Trò chơi Làm theo hiệu lệnh		
	2/9	3		T3/ 35p	Ôn tư thế đứng nghiêm, đứng nghỉ, tập hợp hàng dọc, dóng hàng, điểm số - Trò chơi lăn bóng bằng tay		
		4	Bài 2	T1/ 35p	Tập hợp hàng ngang, dóng hàng, điểm số - Trò chơi thi xếp hàng nhanh	t2	
	5	T2/ 35p		Ôn Tập hợp hàng ngang, dóng hàng, điểm số - Trò chơi lăn bóng bằng tay			
	6	T3/ 35p		Ôn Tập hợp hàng ngang, dóng hàng, điểm số - Trò chơi Thi đua xếp hàng			t3
	4/9	7	Bài 3	T1/ 35p	Dàn hàng ngang, dồn hàng ngang Trò chơi nhảy đúng, nhảy nhanh	Kĩ thuật thở trong bơi ếch	T4
		8		T2/ 35p	Ôn Dàn hàng ngang, dồn hàng ngang - Trò chơi thi xếp hàng nhanh		
	5/10	9		T3/ 35p	Ôn Dàn hàng ngang, dồn hàng ngang - Trò chơi Lò cò tiếp sức		
		10	Bài 4	T1/ 35p	Động tác quay trái, quay phải - Trò chơi lò cò tiếp sức		
	6/10	11		T2/ 35p	Ôn Động tác quay trái, quay phải - Trò chơi chim về tổ	t6	
		12		T3/ 35p	Động tác quay sau - Trò chơi chim về tổ		
	7/10	13		T4/ 35p	Ôn Động tác quay sau - Trò chơi Nhảy ô tiếp sức		
		14		T5/ 35p	Ôn Động tác quay trái, quay phải, quay sau - Trò chơi lăn bóng bằng tay		
Kiểm tra đội hình đội ngũ	8/10	15	KT	1T/ 35p	Kiểm tra, đánh giá, xếp loại lần 1 (Đội hình đội ngũ)		

Chủ đề 2: Bài tập thể dục (7 tiết)		16	Bài 5	1T/ 35p	Bài thể dục phát triển chung học động tác vươn thở - Trò chơi tìm người chỉ huy	Học kĩ thuật tay éch trên cạn	
	9/11	17	Bài 6	1T/ 35p	Ôn động tác vươn thở, học động tác tay - Trò chơi lò cò tiếp sức		
		18	Bài 7	1T/ 35p	Ôn động tác vươn thở, tay. Học động tác chân - Trò chơi nhảy đúng nhảy nhanh		
	10/11	19	Bài 8	1T/ 35p	Ôn động tác vươn thở, tay, chân. Học động tác vặn mình - Trò chơi nhảy đúng nhảy nhanh		
		20	Bài 9	1T/ 35p	Ôn động tác vươn thở, tay, chân, vặn mình. Học động tác lưng bụng - Trò chơi tăng cầu		
	11/11	21	Bài 10	1T/ 35p	Ôn động tác vươn thở, tay, chân, vặn mình, lưng bụng. Học động tác phối hợp - Trò chơi tăng cầu		
		22	Bài 11	1T/ 35p	Ôn động tác vươn thở, tay, chân, vặn mình, lưng bụng, phối hợp. Học động tác điều hòa - Trò chơi tăng cầu		
Kiểm tra Bài thể dục PTC	12/11	23	KT	1T/ 35p	Kiểm tra, đánh giá, xếp loại lần 2 (Bài thể dục PTC)		
Chủ đề 3: Tư thế và kỹ năng vận động cơ bản (24 tiết)		24	Bài 12	T1/ 35p	Tư thế vận động của đầu và cổ - Trò chơi mèo đuổi chuột	Phối hợp kĩ thuật tay éch và thở trên cạn	
	12/12	25		T2/ 35p	Ôn tư thế vận động của đầu và cổ - Trò chơi chim về tổ		
		26		T3/ 35p	Ôn tư thế vận động của đầu và cổ - Trò chơi bịt mắt bắt dê		
	14/12	27		T4/ 35p	Ôn tư thế vận động của đầu và cổ - Trò chơi lò cò tiếp sức		
		28		T5/ 35p	Ôn tư thế vận động của đầu và cổ - Trò chơi dẫn bóng		
	15/12	29		T6/ 35p	Ôn tư thế vận động của đầu và cổ - Trò chơi chạy nhanh theo số		
	16/12	30	Bài 13	T1/ 35p	Tư thế vận động của tay - Trò chơi dẫn bóng		
		31		T2/ 35p	Ôn tư thế vận động của tay - Trò chơi ai nhanh ai khéo		
		32		T3/ 35p	Ôn tư thế vận động của tay - Trò chơi tăng cầu		
	17/1	33		T4/ 35p	Ôn tư thế vận động của tay - trò chơi chạy tiếp sức		
		34		T5/ 35p	Ôn tư thế vận động của tay - Trò chơi lò cò tiếp sức		
		35		T6/ 35p	Ôn tư thế vận động của tay - Trò chơi dẫn bóng		

Kiểm tra, đánh giá HK I	18/1	36	KT	1T/ 35p	Kiểm tra, đánh giá, xếp loại học kì I		
Chủ đề 3: Tư thế và kỹ năng vận động cơ bản (24 tiết)	19/1	37	Bài 14	T1/ 35p	Tư thế vận động của chân - Trò chơi nhảy đúng nhảy nhanh	Học kĩ thuật chân ếch cơ bản trên cạn	
		38		T2/ 35p	Ôn tư thế vận động của chân - Trò chơi nhảy đúng nhảy nhanh		
	20/1	39		T3/ 35p	Ôn tư thế vận động của chân - Trò chơi lò cò tiếp sức		
		40		T4/ 35p	Ôn tư thế vận động của chân - Trò chơi chạy tiếp sức		
	21/2	41		T5/ 35p	Ôn tư thế vận động của chân - Trò chơi chim về tổ		
		42		T6/ 35p	Ôn tư thế vận động của chân - Trò chơi tăng cầu		
	22/2	43	Bài 15	T1/ 35p	Các hoạt động vận động phối hợp của cơ thể - Trò chơi thả nhảy		
		44		T2/ 35p	Ôn Các hoạt động vận động phối hợp của cơ thể - Trò chơi nhảy ô tiếp sức		
	23/2	45		T3/ 35p	Ôn Các hoạt động vận động phối hợp của cơ thể - Trò chơi tìm người chỉ huy		
		46		T4/ 35p	Ôn Các hoạt động vận động phối hợp của cơ thể - Trò chơi nhảy đúng nhảy nhanh		
	24/2	47		T5/ 35p	Ôn Các hoạt động vận động phối hợp của cơ thể - Trò chơi chim về tổ		
		48		T6/ 35p	Ôn Các hoạt động vận động phối hợp của cơ thể - Trò chơi chuyền bóng tiếp sức		
Kiểm tra đánh giá.	25/3	49	KT	1T/ 35p	Kiểm tra, đánh giá, xếp loại (Các TTVĐCB)		
Thể thao tự chọn: Bóng rổ (18 Tiết)		50	Bài 16	T1/ 35p	Chuyền bóng bằng hai tay theo hàng ngang	Thực hành phối hợp kĩ thuật tay, thờ, chân ếch trên cạn	
	26/3	51		T2/ 35p	Ôn chuyền bóng bằng hai tay theo hàng ngang		
		52		T3/ 35p	Ôn chuyền bóng bằng hai tay theo hàng ngang		
	27/3	53	Bài 17	T1/ 35p	Lăn bóng bằng tay		
		54		T2/ 35p	Ôn lăn bóng bằng tay		
	28/3	55		T3/ 35p	Ôn lăn bóng bằng tay		
		56	Bài 18	T1/ 35p	Làm quen tung và bắt bóng		
	29/4	57		T2/ 35p	Ôn làm quen tung và bắt bóng		
		58		T3/ 35p	Ôn làm quen tung và bắt bóng		
	30/4	59	Bài 19	T1/ 35p	Làm quen nhồi bóng tại chỗ ở tư thế cao		
		60		T2/ 35p	Ôn làm quen nhồi bóng tại chỗ ở tư thế cao		
	31/4	61		T3/ 35p	Ôn làm quen nhồi bóng tại chỗ ở tư thế cao		
62			T1/ 35p	Làm quen dẫn bóng theo đường thẳng			

	32/4	63	Bài 20	T2/ 35p	Ôn làm quen dẫn bóng theo đường thẳng	
		64		T3/ 35p	Ôn làm quen dẫn bóng theo đường thẳng	
	33/5	65	Bài 21	T1/ 35p	Làm quen ném bóng vào rổ	
		66		T2/ 35p	Ôn làm quen ném bóng vào rổ	
	34/5	67		T3/ 35p	Ôn làm quen ném bóng vào rổ	
		68	KT	1T/ 35p	Kiểm tra, đánh giá thường xuyên(TTTC	
Kiểm tra, đánh giá HK II (4 tiết)	35/5	69		1T/ 35p	Kiểm tra, đánh giá cuối học kì II	
		70		1T/ 35p	Kiểm tra RLTT	

BGH KÍ DUYỆT

Tổ trưởng

Nguyễn Văn Dũng

Đỗ Thị Oanh

PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH MÔN ÂM NHẠC LỚP 1

NĂM HỌC 2025-2026

Cả năm: 35 tiết. Trong đó Học kì I: 18 tiết; Học kì II: 17 tiết

HỌC KÌ I							
Tuần	Chương trình và sách giáo khoa				Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú	
	Chủ điểm	Tên bài	Tiết học/Thời lượng	Tiết theo PP chương trình			
1	Chủ đề 1: Tổ quốc Việt Nam	1.Hát : Lá cờ Việt Nam 2.Một số yêu cầu khi hát 3.Trải nghiệm và khám phá : Vận động theo tiếng đàn	3	1			
2		1.Ôn tập bài hát : Lá cờ Việt Nam 2.Nghe nhạc : Quốc ca Việt Nam 3.Thường thức âm nhạc : Trống cơm		2			
3		1.Ôn tập bài hát : Lá cờ Việt Nam 2.Nhạc cụ 3.Trải nghiệm và khám phá : Nói theo tiết tấu riêng của mình		3			
4		Chủ đề 2: Thiên nhiên Thiên nhiên Thiên nhiên		1.Hát : Lí cây xanh 2.Trải nghiệm và khám phá : Vận động theo tiếng trống 3.Hướng dẫn cách vỗ tay khi hát	4		
5				1.Ôn tập bài hát : Lí cây xanh 2.Nghe nhạc : Chuyển bay của chú ong vàng 3.Đọc nhạc	5		
6				1.Ôn tập bài hát : Lí cây xanh 2.Nhạc cụ 3.Trải nghiệm và khám phá : Hát theo cách riêng của mình	6		
7	Chủ đề 3: Tình bạn Chủ đề 3: Tình bạn	1.Hát : Mời bạn vui múa ca 2.Đọc nhạc 3.Trải nghiệm và khám phá : Vận động theo tiếng đàn	3	7			
8		1.Ôn tập bài hát : Mời bạn vui múa ca 2.Nhạc cụ 3.Trải nghiệm và khám phá : Vỗ tay với âm thanh to nhỏ khác nhau		8			
9		1.Ôn tập bài hát : Mời bạn vui múa ca 2.Nhạc cụ 3.Trải nghiệm và khám phá : Vỗ tay với âm thanh to nhỏ khác nhau		9			
				1.Hát : Lung linh ngôi sao nhỏ 2.Nghe nhạc : Quê hương tươi đẹp			

10	Chủ đề 4: Hòa Bình	2.Nghe nhạc : Quốc hương tuổi đẹp 3.Trải nghiệm và khám phá : Phân biệt âm thanh cao – thấp, dài – ngắn, to – nhỏ	3	10			T10	
11		1.Ôn tập bài hát : Lung linh ngôi sao nhỏ 2.Nhạc cụ. 3.Trải nghiệm và khám phá : Nói theo tiết tấu riêng của mình		11				T11
12		1.Ôn tập bài hát : Lung linh ngôi sao nhỏ 2.Đọc nhạc 3.Trải nghiệm và khám phá : Tạo ra âm thanh theo sơ đồ; Thể hiện nhịp điệu bằng ngôn ngữ.		12				
13	Chủ đề 5: Gia đình	1.Hát : Mẹ đi vắng 2.Đọc nhạc 3.Trải nghiệm và khám phá : Vận động theo tiếng trống	3	13			T13	
14		1.Ôn tập bài hát : Mẹ đi vắng 2.Những kiểu gõ đệm khi hát 3.Nghe nhạc : Sắp đến Tết rồi		14			T14	
15		1.Ôn tập bài hát : Mẹ đi vắng 2.Nhạc cụ 3.Trải nghiệm và khám phá : Hát theo cách riêng của mình: Vỗ tay theo cặp.		15			t15	
16		Nội dung tự chọn	3	16			t16	
17		Ôn tập và kiểm tra học kì I		17			t17	
18		Ôn tập và kiểm tra học kì I		18			t18	
HỌC KÌ II								
19	Chủ đề 6: Tuổi thơ	1. Hát : Xòe hoa 2.Thường thức âm nhạc : Ma-ra-cát, xy-lô-phôn	3	19			T19	
20		1.Ôn tập bài hát : Xòe hoa 2.Đọc nhạc 3.Nghe nhạc : Tập tầm vông		20				t21
21		1.Ôn tập bài hát : Xòe hoa 2.Nhạc cụ 3.Trải nghiệm và khám phá : Vận động theo tiếng đàn; Thể hiện nhịp điệu bằng ngôn ngữ.		21				t22
22	Chủ đề 7: Giữ gìn vệ sinh	1.Hát : Thật đáng yêu 2.Đọc nhạc 3.Trải nghiệm và khám phá : Nói theo tiết tấu riêng của mình	3	22			T23	
23		1.Ôn tập bài hát : Thật đáng yêu 2.Nghe nhạc : Chiếc đồng hồ 3.Trải nghiệm và khám phá : Tạo ra âm thanh theo sơ đồ		23				T24
24		1.Ôn tập bài hát : Thật đáng yêu 2.Nhạc cụ 3.Trải nghiệm và khám phá : Vỗ tay theo cặp		24				

25	Chủ đề 8: Em yêu âm nhạc	1.Hát : Đội kèn tí hon 2.Đọc nhạc 3.Trải nghiệm và khám phá : Vận động theo tiếng trống	3	25			T26
26		1.Ôn tập bài hát : Đội kèn tí hon 2.Thường thức âm nhạc : Tiếng đàn Thạch Sanh		26			
27		1.Ôn tập bài hát : Đội kèn tí hon 2.Nhạc cụ 3.Trải nghiệm và khám phá : Tìm những từ ẩn nấp trong ô chữ; Thể hiện nhịp điệu bằng ngôn ngữ.		27			
28	Chủ đề 9: Chúc mừng sinh nhật	1.Nghe nhạc : Mừng sinh nhật 2.Hát : Chúc mừng sinh nhật 3.Trải nghiệm và khám phá : Vận động theo tiếng đàn	3	28			T29
29		1.Ôn tập bài hát : Chúc mừng sinh nhật 2.Nhạc cụ 3.Trải nghiệm và khám phá : Hát theo cách riêng của mình		29			
30		1.Ôn tập bài hát : Chúc mừng sinh nhật 2.Đọc nhạc 3.Trải nghiệm và khám phá : Thể hiện nhịp điệu bằng ngôn ngữ		30			
31	Chủ đề 10: Loài vật em yêu	1.Hát : Thật là hay 2.Nghe nhạc : Chú voi con đi bộ 3.Trải nghiệm và khám phá : Tạo ra âm thanh theo sơ đồ	3	31			T32
32		1.Ôn tập bài hát : Thật là hay 2.Nhạc cụ 3.Trải nghiệm và khám phá : Vỗ tay theo cặp		32			
33		1.Ôn tập bài hát : Thật là hay 2.Đọc nhạc 3.TN&KP: Tạo ra âm thanh giống tiếng mưa rơi; Tạo ra âm thanh của loài vật mà em yêu thích.		33			
34		Nội dung tự chọn	2	34			t35
35		Ôn tập và kiểm tra học kì II		35			

BGH KÍ DUYỆT

Tổ trưởng

Nguyễn Văn Dũng

Đỗ Thị Oanh